

# Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà  
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

**TÒA-BÁO**

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 4, Rue Vannier, N° 4  
SAIGON



DÉPÔT LÉGAL  
tirage 8.500 et  
Saigon le 4-9-1931

# BÁN KHÔNG KẼ VỐN

Bốn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

## Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.  
Nhung toàn tơ (thứ nhất hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.  
Nhung hàng thường khổ 1=00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

## Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa bông nhung) giá một áo 24 p. 00 hạ còn 18 p. 00.

Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p. 00 một áo, hạ còn 16 p. 00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15 p. 00 hạ còn 12 p. 00. Thứ hạng nhất 12 p. 00 hạ còn 9 p. 00. Có đủ màu.

## Các thứ hàng Thượng-hải :

Mảnh hóa-châu kieu lu gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p. 00 một áo, hạ còn 8 p. 00.

Cầm nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8 p. 00 một áo nay hạ 6 p. 00 thứ nhẹ 5 p. 00. Có đủ màu.

## Các thứ hàng trắng trơn Thượng hải :

Cầm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70. Cầm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.00 hạ còn 1p.60.

Cầm-nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90

Cầm-nhung màu dề lót có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

## Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bông lạ mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

## Các thứ tơ :

Tơ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.

Tơ Thượng-hải xanh bông tròn dề may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

## Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.

Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.

Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00

## Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

## Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng mượt như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hạng nhất 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 vat mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie dề may dờ cho quí ông giá cực rẻ.

Các thứ khăn vuông và khăn choàn (écharpe)

Khăn choàn Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choàn cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông dờ đầu có đủ hàng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00. — Dù, giầy, vớ, dầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gởi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat dờ cho : SOCIÉTÉ NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 48 Rue Vannier.

(Ký tới sẽ đăng các món hàng khác)

SAIGON

# PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 98 — 3 Septembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận  
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận  
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon  
Số dây nói : 566, Saigon  
Duyệt-thếp tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —  
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ  
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-  
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

## YÊU MỤC

- 1— Đán-xảo Mỹ-nghệ.
- 2— Việt-nam Phụ-nữ Học-bằng.
- 3— Thầy trò đời nay và đời xưa — PHAN-KHÔI.
- 4— Đàn-bà Án-độ. — VÂN-ANH
- 5— Việc Thế-giới.

V. V. . .

VỆ-SANH. — VÂN-UYỄN

TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

## MỘT CUỘC ĐẤU-XẢO MỸ-NGHỆ PHỤ-NỮ TẠI HUẾ

# LÀM THỀ NÀO CHO PHỤ-NỮ ĐƯỢC GIẢI-PHÓNG?

Bản-báo rất lấy làm vui mừng tiếp được bài này và cái chương-trình cuộc Đấu-xảo Mỹ-nghệ mở ra ở Huế, do chị em ở đê-đô tổ-chức ra. Bản-báo xin đăng bài và chương-trình vào chỗ trân-trọng này, vừa là tỏ ý hoan-nghinh và tán-thành một công cuộc mới-mẻ, có ý nghĩa cao xa, vừa khuyến-khích tất cả chị em trong nước có tài nghệ gì nên đem ra phô bày trong cuộc Đấu-xảo ở Huế.

Hiện nay chị em Nam-việt trong ba kỳ, ai ai là người không mang một hi-vọng riêng trong lòng, là vấn-đề giải phóng phụ-nữ và bình vực lợi-quyền, nâng cao giá-trị của toàn thể phụ-nữ ở xứ Đông-dương, mong có ngày kia theo kịp đàn bà nước Pháp nước Anh và mở mặt với chị em lân-bang là đàn bà Tàu, đàn bà Nhật-bổn?

Chị em chúng ta người đã từng cầm tờ báo, quyển sách, ai là người không mừng chung cho chị em các nước, mà hể thăm buồn riêng cho số-phận hẩm hiu của phụ-nữ Việt-nam mình. Cũng trong một giống da vàng, sao người ta thế mà mình lại thế? Lỗi ấy tại ai? Có phải tại khối óc mọt mọt tự nhiên của chị em ở thôn-quê không? Hẳn là không. Vậy thời đời ấy ở tại một hạng người, tại có được nghe, mắt có được thấy, mà đau lòng nhâm mắt bưng tai, ngời đời nhàn an hưởng của trời cho, chẳng nghĩ gì đến ai-cả. Mà thật vậy, người ở trong cảnh phủ quí, mấy ai thêm nghĩ đến các sự cực khổ trong cảnh khổ-cùng. Tự mình không thiếu thốn, không cần nghĩ sự làm

ăn, tự mình không bị cảnh khổ, thì không nghĩ làm chi đến nông nổi cực-nhọc của chị em gặp cảnh-nghê tó le. Vậy cho nên vì một hạng người ấy, mà làm thiệt thời cho bao nhiêu chị em trong xứ.

Tạo-vật sanh ra người há phải là hạng cây cỏ vô tri mà chẳng biết suy nghĩ. Người bản phận đã chịu phần lao lực, đem tâm thân làm việc suốt ngày mà đổi lấy bát cơm, sao hạng người được an hưởng sự phú quí, lại không bớt chút thì giờ đem tinh thần giúp đỡ họ một đôi chút? Giang sơn chung đức nên người, đã chia mỗi người một phần việc, kể tinh thần, người vật chất, trách nhiệm ai là chẳng như ai? Vậy thời bốn phận chị em vào hạng ý thực sung túc, muốn làm sao cho khỏi phụ thẹn với lương tâm, tất là phải nghĩ vấn-đề mưu sanh cho một phần phụ-nữ vô nghệ vậy.

Muốn giải phóng phụ-nữ, không chỉ bằng tìm cho mỗi người đàn bà một cái nghề gì trong tay, khi đã đủ ăn đủ mặc, thì không cần ý lại vào ai, bởi sự làm xằng, thì tự nhiên tinh thần phải đi, tư cách phải cao. Thử xem đàn bà các nước vẫn

## PHU NU TAN VAN

minh, nói đến phụ-nữ tham (hành mà thành công, thì ở các nước Bắc Âu là sớm nhất, và nói về số phụ-nữ độc-lập sanh hoạt thì các nước ở Mỹ-châu là nhiều hơn.

Còn chưa kể đến các nước Á-châu, phụ-nữ Thổ-nhĩ-kỳ và nước Nhật, vì sao mà dân ông phải trọng đãi, vì sao mà họ cho rộng lợi quyền? Vậy cho nên đường linh thần và đường vật chất đều phải tiến bộ ngang nhau, chị em đầu học thức rộng bao nhiêu mà chị em vô nghệ nghiệp vẫn còn nhiều, thì cũng khó mưu sự giải-phóng phụ-nữ thành công được.

Mời đây ở Huế tôi nghe tin sẽ có một cuộc đấu xảo mỹ-nghệ phụ-nữ, do các chị em tổ-chức, mục đích để khuyến khích kỹ nghệ đàn bà, và chấn hưng nội-hóa.

Vậy mong mỗi năm nào cũng có một cuộc đấu xảo ấy, hoặc tại Huế, tại Hanói hay là tại Saigon,

để cho chị em trong ba kỳ được một dịp khảo sát về nghề nghiệp thiết dụng cho phụ-nữ Nam-việt. Cuộc đấu-xảo sẽ có ích cho mấy hạng phụ-nữ sau này: một là hạng nữ-học-sanh được dịp quan-sát, để sau khi ở nhà trường ra, tìm một nghề sở thích; hai là hạng phụ-nữ lao-động được dịp đem hết tài riêng mà phổ-bá với công chúng; ba là hạng phụ-nữ có tư بدن xét xem có nghề gì có lợi có thể lập xưởng thuê nợ, hằng dệt kia, hoặc là sở làm đồ vật vật, trước là mở mang cho đồ nội-hóa, sau là giúp cho chị em có việc làm ăn. Ngoài ba hạng đó ai là người có chút lương tâm cùng phụ-nữ nước nhà mà mưu sự hạnh phúc cho nhau thì lo gì vấn-đề giải-phóng phụ-nữ lại không mau thành hiệu.

Mấy lời quê kệch mong rằng chị em cao minh đã có nhiều ý kiến hay vời, đã từng đem ra bàn bạc, thì nên thiết-hành ngay mới phải.

Một người đàn bà ở Huế.

## CHƯƠNG TRÌNH CUỘC ĐẤU-XẢO MỸ-NGHỆ PHỤ-NỮ

### KÍNH CÁC CHỊ EM TRUNG, NAM, BẮC.

Hiện nay ban Hội-đồng tổ-chức cuộc đấu-xảo mỹ-nghệ phụ-nữ đã xin được phép mở cửa ba ngày trong tháng Décembre 1931 này tại nhà hội Nữ-công HUẾ. Vậy xin các chị em xa gần hoặc muốn bàn bạc hay là hỏi han đều gì thì xin viết thư để như sau này: Ban tổ-chức cuộc đấu-xảo mỹ-nghệ phụ-nữ tại hội Nữ-công HUẾ (Annam). Chúng tôi sẽ xin trả lời hoặc gửi chương-trình điều-lệ. Khi nào nhất định ngày nào khai-hội sẽ xin đăng báo trước hai tuần lễ.

Nếu chị em nào ở xa muốn về dự-hội thì xin viết thư trước, chị em chúng tôi sẽ kiểm chỗ sắp đặt, để khỏi mất công chị em kiểm chỗ, thuê phòng.

Xin nhắc các chị em muốn gửi đồ cho ban tổ-chức, thì tiền cước nhà chủ phải chịu, còn vật hạng bất kỳ thứ gì Hội-đồng cũng nhận bầy cả. Hội-đồng tổ-chức kính cáo.

1/ Mục đích là để khuyến khích kỹ nghệ đàn bà được thêm tinh xảo, hai là giới thiệu cho thiên hạ biết đồ mỹ nghệ ấy, ba là được một phen chị em trong ba kỳ hội họp nhau mà khảo sát về mỹ nghệ phụ nữ.

2/ Làm tại hội Nữ-công ở Huế, quảng cáo và đăng báo cả ba kỳ khuyến khích trước ngày hội ba tháng, để tiện cho các chị em ở xa.

3/ Nhận đồ đem bày trước ngày hội một tuần, để tiện về việc sắp đặt, đến ngày ấy thời mỗi người đàn bà đứng bán hàng của mình, nếu chị em nào ở xa không đến được thời gửi đồ cho hội, hội sẽ cất người bán, khi xong sẽ tính gửi trả lại.

4/ Người dọn hàng không phải trả tiền, nhưng khi bán xong tùy ý muốn cúng cho hội bao nhiêu cũng tốt.

5/ Tiền bán giấy vào cửa bao nhiêu, sẽ trích riêng chi phí, còn bao nhiêu chia hai, quyền vào quỹ hội Lạc-thiện và Nữ-công. Mỗi giấy định là 0\$ 30.

6/ Xin phép mở cửa ba ngày, ngày thứ bảy thì riêng để những người hội có giấy mời vào xem buổi sáng, còn buổi chiều thì các nữ-học-sanh xem. Ngày chúa-nhật và thứ hai thời mở cửa từ 7 giờ sáng đến 9 giờ tối, thiên hạ vào xem và mua hàng.

7/ Các cuộc vui mở cửa hai buổi, tối 7 giờ đến 9 giờ, một bọn nhạc, một bọn con nít và học trò làm tuồng múa hát.

8/ Xin nhớ hội chỉ nhận đồ nội hóa là đồ của người Annam làm ra mà thôi. Nếu đồ ngoại hóa, thì phải dùng nữ-công làm rồi mới nhận.

BAN TỔ-CHỨC KÍNH CÁO



## Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Có nhiều chị em đã khóc rồi được mừng.

Bấy lâu chánh-phủ Pháp vẫn ngỡ ý sốt-sắng về sự binh-vực cho đám lương-dân, mình oan cho kẻ vô tội luôn luôn. Cái chánh-sách « bảo-lương khừ-bạo » (1) ấy cứ thiết-hành một cách chơn chảnh, thì nữ-giới ta cũng được nhờ cậy và hưởng phần lợi-ích chớ chẳng không; điều đó ta nên biết.

Sao lại nói rằng nữ-giới ta được nhờ cậy và hưởng phần lợi-ích?

Ví dụ như trong lúc thời-cuộc rối-ren này, có bọn tham-quan ở-lại nào như là Đổ-kim-Ngọc, Đặng Trần-Phước hay là ai khác nữa, vu oan giá họa cho chồng ta, con ta, cha ta, anh ta, bắt bớ giam cầm để đòi hối-lộ, bằng không thì buộc vào tội; nếu chị em chúng ta có thân-nhơn mắc oan bị nạn như thế, chẳng phải là chị em ta chịu đau đớn, âu sầu, thờ than, thiệt hại hay sao? Nay nếu được các nhà nắm quyền chánh-trị và cầm cân pháp-luật, đem lẽ công-bằng, trị phường tham-bạo, để minh-oan cho cha, anh, chồng con ta, vậy chẳng phải là chị em ta được vui mừng và nhờ cậy hay sao?

Chúng tôi cho sự chánh-phủ trừng trị mọi việc tham-ô, binh-vực đám dân lương-thiện, có lợi-ích cho nữ-giới ta là vì vậy đó. Ta có chồng con cha anh rui lâm vào cảnh oan ức gì, ta cứ việc trông mong sẽ được minh-oan.

Coi tin các báo quốc-văn hằng ngày đã đăng gần đây về chuyện ở Rach-kiến, tẻ ra có một số chị em đang khóc về chồng con vô tội mà lại được mừng là nhờ có pháp-luật minh-oan cho. Ban đồng-nghệp Công-Luận đăng đại-khai như vậy: « Ở quận Rach-kiến, có bốn tên đánh bài lữ-sắc, là Dải, Phát, Cao, Tây, chẳng may bị bắt, tang-vật chỉ có 10 sù và một bộ bài. Làng giải lên

(1) Giữ gìn binh-vực những kẻ lương-thiện vô tội, và trừng trị mọi việc tàn-bạo, ví dụ như quan-lại tham-ô hay là cộng-sản khuấy nhiễu v...v...

quận, không biết việc tra xét tài tình làm sao, mà mấy người ấy lại nhận mình là cộng-sản, và khai 10 tên khác nữa. Vụ này giải lên tòa, quan bồi-thẩm Gorsse xét ra đám dân ấy là dân lương-thiện, nên ngài thả cho về an-cư lạc-nghiệp v...»

Hồi những người này bị bắt, có mấy chị em, chắc là thân-nhơn chi đó, tới hỏi chúng tôi coi thử nên làm cách nào minh-oan, chớ sự thiệt chỉ có sông bài tứ sắc. Chúng tôi yên-ủi rằng: « Các bà các cô cứ yên tâm, chánh-phủ không khi nào dung những sự tham-ô, và pháp-luật không khi nào làm những người vô tội, nếu sự thiệt chỉ có thế kia, chắc quan tòa sẽ trả tự-do lại cho.»

Quả-nhiên 14 người ấy đã được quan bồi-thẩm tha cho về an-cư lạc-nghiệp rồi. Nếu không nhờ pháp-luật soi xét công-bằng như thế, thì họ đã kêu trời không thấu, mắc oan cả đời, và những người là mẹ, là vợ, là chị, là em, biết khóc đến bao giờ cho ráo nước mắt? Có phải vậy không?



Có thể sửa được năm cái dấu quốc-ngữ không?

Không những một mình ông Nguyễn-văn-Vinh, thiệt ra có nhiều người đã từng xướng-khởi lên cái ý-kiến sửa đổi năm cái dấu quốc-ngữ. Vì ai cũng thấy nó bất tiện. Kể một vài sự bất tiện gần gần, là không thể dùng nó để đánh dây-thép cho khỏi sai lầm, và không lợi-dụng được việc in theo máy-móc và kiểu-cách tối-lấn ngày nay.

Tuy có nhiều người đã nghĩ tới sự sửa đổi, nhưng quên biết rằng ông Nguyễn-văn-Vinh bỏ hào việc ấy một cách mạnh bạo sôi sảng hơn hết. Cả mấy năm nay, ta thấy trên báo Trung-Bắc Tân-Văn

những tựa bài sắp toàn chữ quốc-ngữ sửa dấu, có ý trông mong rằng người ta đọc lâu ngày quen mắt, thì có thể thiết-hành việc cải-lương khó khăn ấy được.

Khó khăn? Phải, cái thứ dấu, người ta đã dùng quen rồi, mà thứ nhưt là đối với người mình, có tánh bảo-thủ ần sâu vào trong óc, bây giờ bảo bỏ đi, thật là việc khó. Có khó, nhưng không phải là không thể làm được, dầu có nhiều người phản đối cũng vậy.

Trong phái phản-đối, người thì lấy lẽ rằng năm cái dấu đặt để như bây giờ có quan-hệ về âm-vận, người thì lấy cái óc bảo-thủ quá, nói rằng người xưa đặt cho ta thế nào, ta bây giờ nên giữ y như thế.

Theo ý chúng tôi, chẳng thấy sự sửa dấu là có hai gì cho âm-vận hết. Còn cái thuyết giữ gìn cách cũ lối xưa, là cái thuyết, chẳng đánh rồi cũng đổ, tưởng không cần phải bàn.

Chúng tôi tin rằng chữ quốc-ngữ, cũng phải theo cái lẽ tiến-hóa tự-nhiên mà sửa cách đánh dấu cho khỏi bất tiện, không thiết-hành sớm thì muộn, chẳng sao tránh được.

Quốc-ngữ người xưa viết, có phải như ta viết bây giờ đâu?

Cỡ ít tiếng ra để làm ví-du:

- Nhút, nhút, xưa viết là nhít
- Chùa Trời, Chùa Lờ, xưa viết là Chùa Blời
- Quán, xưa viết là cuên
- Nhường, xưa viết là nhường
- Tuổi, xưa viết là tuối

Đại-khái những chỗ xưa nay khác nhau như thế còn nhiều, ta coi kinh - sách xưa của đạo Thiên-chúa về hồi ông cố Alexandre de Rhodes để lại thì thấy. Đó là cái chứng cứ rằng do lẽ tiến-hóa tự nhiên, mà chữ quốc-ngữ phải sửa đổi lần lần, cho tới như cách ta viết ngày nay. Vậy thì rồi đây người ta sẽ thấy mấy cái dấu quốc-ngữ bây giờ là bất tiện mà sửa đổi đi theo lối ông Vĩnh hay lối nào khác, chớ không ai ngăn được sự tiến-hóa của nó đâu.

Ngày bây giờ, ta cứ việc bỏ hào sự sửa đổi, có nhiều người đồng-ý với ta.



Huê-kỳ là giống khinh người quá!

Nếu chúng ta thấy trên đời này, không có chuyện là nào là xử Huê-kỳ không có, thì ta cũng nên biết rằng giống họ khinh người nhưt trong thế-giới. Họ tưởng rằng dưới trời trên đất này chỉ có mình họ là người mà thôi. Bởi vậy, tuy ở cửa miệng họ hô hào bình-dẳng, dân-tộc nào tự-chủ lấy dân-tộc ấy (le droit des peuples à disposer d'eux-mêmes) và ở Nhiều-do có đề vị thần tự-do lớn đại, nhưng vậy mà ở trong nước họ, họ đãi giống dân da đen không còn có tình ơn-loại chút nào hết.

Cùng ở trong một xứ với nhau, người da đen ăn riêng một bàn, ở riêng một nơi, đi đường gặp người Huê-kỳ phải tránh, hơi động một chút là họ treo ngay anh da đen lên mà bắt cổ chết hay là đốt cháy ra than. Thật là tàn-nhân!

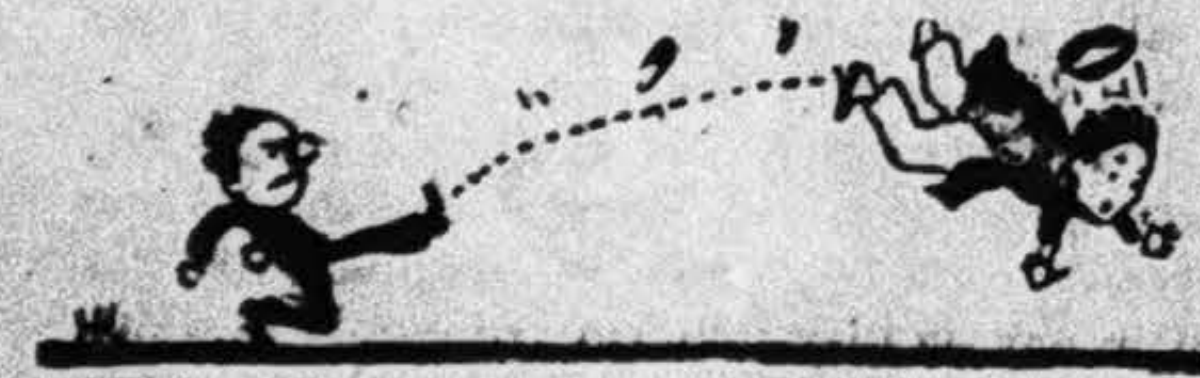
Họ khinh khi người khác màu da, đến đời đi ra nước ngoài, cũng còn giữ cái tánh ấy. Đọc báo tây ở Paris tháng trước thấy có câu chuyện như vậy:

« Tại kinh-thành Budapest nước Hongrie, ở trong một nhà tắm kia, mới xây ra chuyện đáng ghét quá. Bọn Huê-kỳ đang tắm, thấy một người da đen ở Cuba, là-đốc-tơ Costella cũng bước vào tắm, thì họ bỏ ra liền, và nói với ông chủ nhà tắm từ rày phải cấm dân da đen vô tắm, thì người Huê-kỳ mới thêm tới, là vì họ là dân Huê-kỳ, không có thể chung đụng với thứ người khác màu da được.

« Vụ này đem tới dinh Đốc-ly Thành-phố Budapest phân xử, song mấy chú Huê-kỳ thua, bởi vì luật-lệ ở nước Hongrie đãi loài người bình-dẳng, không phân màu da đen trắng gì hết. »

Xem chuyện như thế thì biết cái tánh cách kiêu căng làm phách của người Huê-kỳ ra sao? Chúng tôi thú thiết rằng thấy chuyện vậy mà chúng tôi nóng mặt, không có thể gì thương mấy ông Huê-kỳ đặng, dầu mấy ông giàu có văn-minh mấy cũng thấy kẹ.

Ta nên nhận biết là người Âu-châu không có cái tánh xấu như thế. Thiết ở Âu-châu, người ta không phân màu da. Bởi vậy như ở Paris, các giống người trắng, vàng, đen, đỏ, ở với nhau một cách thân-ái bình-dẳng lắm.



VIỆT NAM PHỤ NỮ HỌC BỔNG



Nguyễn-văn-Hiếu



Lê-văn-Hai

VÀ ANH EM  
LAO-DỘNG TA  
Ở BÊN PHÁP

Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng?

Mới thấy cái tựa này, chắc hẳn trên mười ngàn vị độc-giã của bản-báo đều nhớ lại ngay rằng: « A, năm 1929, Phụ-nữ Tân-văn ra đời được mấy tháng, liền làm cách trích 15% trong số tiền mua báo, tức là góp hảo-tâm của tất cả độc-giã, lập ra

chỉ, cái hảo-tâm đối với Học-bổng của ta, khiến cho bản-báo lấy làm cảm-động, và chắc sau khi biết rồi, độc-giã cũng lấy làm cảm-động nữa.

Ấy là cái cũ-chi của một số anh em lao-dộng Việt-nam ta ở tỉnh Bordeaux bên Pháp gửi về giúp vào quỹ Học-bổng 500 quan. Thơ và mandat



một cái Học-bổng giúp cho hai vị thanh-niên qua Tây học từ bấy đến giờ. Tin tức và học-nghiệp của hai cậu thanh-niên ấy bây giờ ra sao, không biết?

Bài này viết ra, chính là vì cái dấu hỏi ấy, và cũng tức là tờ trình về Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng vậy.

Nhưng trước khi nói về tin tức và học-nghiệp của hai thanh-niên Nguyễn-văn-Hiếu và Lê-văn-Hai ở bên Pháp hiện nay ra sao, bản-báo không thể nào quên mà không cho độc-giã biết một cái cũ

gởi máy bay về cho bản-báo, mời tới chừng hai tuần-lẽ này. Muốn lưu cái dấu-tích quý-hóa ấy làm kỷ-niệm, nên chi bản-báo làm bản kèm in hình ở trên đây. Còn nguyên-văn bức thơ của anh em như vậy:

Bordeaux, 4 Aout 1931.

Cùng ông Chủ-nhiệm báo Phụ-nữ Tân-văn ở Saigon

Anh em chúng tôi là bạn hải-thuyền trộm nghĩ rằng: Ở đời này không có việc gì đáng hồ-bằng không biết làm việc nghĩa.

## PHU NU TAN VAN

Nếu từ ngày P. N. T. V. xướng lên việc cấp học bổng cho học-sinh nghèo qua tây-du-học, anh em chúng tôi thường xem báo thấy trong các giới, ai cũng hết lòng tán trợ, nên chỉ anh em chúng tôi cũng nối gót theo sau, gọi là tờ chắt lòng thành thiết.

Tuy rằng anh em chúng tôi ngày nay mới có, nhưng có còn hơn không, như vậy anh em chúng tôi gọi theo đây 1 cái mandat là 500f.00, trước mua 1 năm báo P. N. để anh em coi, còn dư lại bao nhiêu xin ông làm ơn để vào số tiền cấp cho học-bổng.

Rất kính.

Tân-Quán

11 rue Chantecril Bordeaux.

Về Học-bổng, ai cho một đồng su, bốn-báo cũng bài-lãnh một cách trân-trọng. Nhưng thấy anh em lao-động ta ở bên Pháp, có cái cũ-chỉ như vậy, bốn-báo càng lấy làm căm-động lắm. Căm-động là vì anh em ta vắng nhà xa nước, làm ăn ở phương Tây, cũng đem lòng để mắt vào một công-cuộc hữu ích của anh em chị em trong nước làm, mà khuyến khích giúp đỡ, thì dầu nhiều dầu ít, cũng là việc làm đáng ghi, tấm lòng đáng quý lắm vậy.

Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng xin trân-trọng cảm-tạ lòng tốt của anh em ở Bordeaux và có cái hi-vọng rằng anh em lao-động ta ở Paris, ở Marseille và ở Havre cũng sẵn lòng chiếu-cổ cho Học-bổng và tờ báo này. Bốn-báo biết rằng ở các hải-cảng và thành-thị lớn bên Pháp, có anh em lao-động ta rất đông, tuy ở xa xuôi mặc lòng, không có việc công-nghĩa gì quan-hệ tới đồng-bào tổ-quốc mà anh em không tán-thành giúp đỡ.

Còn cái cận-tin và học-nghiệp của hai vị thanh-niên Nguyễn-văn-Hiếu và Lê-văn-Hai, nói ra chắc hẳn độc-giã lấy làm vui mừng lắm.

Từ hồi tháng mười năm 1929 lãnh Học-bổng qua Tây du học đến giờ, M. M. Hiếu và Hai vẫn chăm chỉ học-tập, bốn-báo vẫn kế tiếp gửi tiền mỗi tháng (dầu trong 5 tháng đình-bản cũng vậy), và học-nghiệp của hai anh em vẫn tiến-bộ, không hề phụ lòng kỳ-vọng của những người ở nhà. M. Hiếu, từ đầu năm ngoái vừa đậu trọn tú-tài, vừa thi vô học trường Quốc-gia Canh-nông đại-học, tới nay đã xong năm thứ nhất rồi, chắc qua sang năm thi ra, lãnh bằng-cấp Canh-nông kỹ-sư. Còn M. Hai nhỏ tuổi hơn, lúc bước chun ra đi, chưa đậu gì hết, bây giờ đã trúng cả hai phần tú-tài và đang học ban đại-học.

Thế là hai người thiếu-niên của Việt-nam Phụ-

nữ Học-bổng kén chọn cho đi, đều là người thông-minh hiếu-học, chỉ trong vài ba năm nữa là trẻ, hai người sẽ tất nghiệp thành tài, tức là báo-dáp được cái ý hay lòng tốt của chư vị độc-giã tờ báo này đã giúp đỡ cho đi phương xa cầu học vậy. Bốn-báo chắc như thế, là bởi thấy học lực của hai anh em tiến-bộ đã đánh, lại theo như tin tức thường nhận được luôn, thì hai anh em được tánh hạnh rất siêng năng, thể-chất vẫn mạnh khoẻ; ở đời, tài và hạnh là hai của quý, mà Hiếu và Hai đều có, thì chắc sẽ không phụ lòng mong mỏi của đồng-bào vậy.

Bốn-báo chỉ lấy làm tiếc rằng năm ngoài và năm nay, không có phương-pháp và cơ-hội lập lên được cái Học-bổng kế-tiếp nữa. Một là số độc-giã mua báo chỉ có định-hạn, tức thì là tiền trích ra để vô Học-bổng cũng chỉ có định-hạn, vừa đủ cung cấp cho hai người đang học, chớ không lập ra được cái Học-bổng mới nữa. Hai là vì hồi cuối năm ngoái qua tới nữa năm nay, bốn-báo đình bản hết năm tháng, trong thời-gian ấy không làm ngăn trở việc học của hai anh em đang học là may, ngoài ra công việc báo phải ngưng, không có số thầu nhập gì cho Học-bổng cả. Ba là báo được tục-bản năm nay, nhằm giữa lúc kinh-tế khủng-hoảng, chúng tôi rần sức tiết-kiệm duy-trì, đã là công việc khó nhọc, mà tiền mua báo, tiền rao hàng, khoản thầu vô kém sút mọi năm hết sáu bảy phần mười, tờ báo cũng phải chịu nỗi thiệt thòi nguy nan, chung với cả mọi nghề mọi nghiệp. Do ba lẽ đó mà năm ngoài năm nay, dầu chúng tôi hết sức cầu, hết sức muốn mặc lòng, cũng không thể lập được một phần Học-bổng mới. Có chăng là hi-vọng ở sang năm. Mà sự hi-vọng ấy có thành ra sự thiệt hay chẳng, không phải ở sức chúng tôi bao nhiêu, mà chính là ở lòng tốt của các vị đồng-bào đồng-chí vậy.

Đồng-bào đồng-chí làm sao cho tờ báo này có nhiều độc-giã đông lên, có số xuất bản nhiều lên, có số thầu nhập thêm lên, tức là sẽ có Học-bổng khác thành-lập ngay. Phần riêng chúng tôi thì từ bao giờ đến giờ, có trải qua cơn sóng gió giữa đường, chúng tôi cũng vẫn bước tới đi lên, vẫn vững lòng bền chí, làm theo phận-sự và mục-đích của chúng tôi, chớ không vì một lẽ gì mà đổi thay chán nản được cả. Bởi vậy cái lâu - dài Học-bổng đã xây nên một tầng đó rồi, nếu như đồng-chí quốc-dân, có muốn xây thêm lên hai tầng, ba tầng, hay năm mười tầng nữa, ấy là một việc do ở ý muốn của độc-giã, bốn-báo vẫn chờ đợi để thiết hành luôn.

P. N. T. V.

PHONG-HÓA CÓ  
PHẢI SUY-ĐỜI  
KHÔNG? XEM MỘT  
VIỆC THẦY TRÒ  
THÌ THẤY CẦU  
HỎI ẤY CHƯA CÓ  
THỀ TRẢ LỜI  
BẰNG MỘT CÁCH  
KHANG - ĐỊNH  
ĐƯỢC.

THẦY TRÒ ĐỜI NÀY

VỚI

THẦY TRÒ ĐỜI XƯA



Thầy trò vốn không chiêm một luân trong năm luân, chỉ phụ-thuộc về luân bằng-hữu, nhưng từ xưa vẫn trọng. Sách Hiếu-kinh có dạy rằng: « Dân sanh ư tam, sự chi như nhứt », (1) nghĩa là: người ta đối với ba đấng, thờ đó dường một; ba đấng tức là vua, cha và thầy. Xưa kia, các môn-dệ đức Khổng, lúc thầy mình mất, đều để tâm-tang ba năm; có kẻ bình nhứt được ngài thương-yêu hơn, lại cất lều nơi mộ mà ở trong ba năm ấy nữa.

Học-trò đối với thầy, vừa phục, vừa kính, vừa yêu đến như thế là vì sao? Theo LỄ, bậc cao nhứt lấy đức làm quý; rồi thứ đến, chuộng sự thì và báo (2). Thi là sự ban ra, báo là sự trả lại; sự trả lại bao giờ cũng tùy sự ban ra. Cái nghĩa ấy cũng thông với nghĩa trong lời Jesus-Christ phán rằng: « Các người lượng cho người ta mực nào thì người ta lượng lại cho các người mực ấy. » Học-trò sớ-dĩ coi thầy như cha là bởi thầy đã coi học-trò như con vậy.

Ông thầy đời xưa dạy học-trò chẳng những bằng sách mà bằng người; nghĩa là ông thầy lấy chính mình làm khuôn-phép cho học trò noi theo. Ông thầy nào có hoài-bào cao, đạo-đức lớn mà được người học trò hiểu cho mình, làm theo mình, thì sự quan-hệ với nhau lại còn đặc-biệt hơn những trò khác. Tức như Khổng-Tử với Nhan-Uyển, nhiều lần ngài từng tỏ ra sự đặc-biệt của mình đối với ông ấy. Có một lần ngài nói rằng: « Người Hài coi ta như là cha, ta không thể không coi nó như là con. » (3)

(1) 孝經: 民生於三, 事之如一.

(2) 禮: 太上貴德, 其次務施報.

(3) 論語: 子曰: 回也視予猶父也, 予不得不視猶子也.

Sự tương-tri tương-đắc của thầy trò nó cũng thân-thiết như là của vợ-chồng bầu-ban. Nhiều khi cha con không hiểu nhau mà thầy trò lại hiểu nhau. Giữa cha con thường có một cái, không biết kêu tên nó là cái gì mà như bức tường để ngăn trở sự hiểu nhau; chớ còn thầy với trò mà đã vừa ý nhau rồi thì không còn có bức tường ấy nữa, tương-tri tương-đắc thì thật là tương-tri tương-đắc. Thầy trò mà đến bậc ấy thì khi một người chết đi, trong lòng người kia mang một cái vết thương trọn đời, chớ không những tâm-tang ba năm mà thôi.

Sau đức Khổng, trong cõi học bị văn-chương khoa-cử choán mất rồi thì đạo thầy trò cũng kém xưa. Lúc bấy giờ chỉ là mấy anh thợ làm văn truyền nghề cho những thợ bạn của mình, chớ không còn phải là thầy trò. Không có cái hoài-bào cao, đạo-đức lớn nêu ra, thì lấy đâu có được sự tương-tri tương-đắc? Anh thợ làm văn ấy chết thì còn thiếu chi anh thợ làm văn khác; có đều đã theo nho-giáo thì cũng làm ra bộ tâm-tang cho có, chớ thiệt tình, trong lòng họ chẳng có cái gì là cái vết thương. Hồi nhà Đường, Hàn-Dũ than thở mà nói đời nay không còn sư-đạo nữa, thật không phải là lời quá đáng vậy.

Nói cho phải, từ Tống-nho dấy lên, đó về sau trong học-giới mới kéo lại cái đạo thầy trò. Cho đến đời nhà Minh nhà Thanh, vẫn còn lưu lại đến nay nhiều cái gương lành về sư-đệ.

Tôi nhớ vừa đọc truyện Phi-Mật, một vị học-giã đời Thanh, thấy nói sự ông ta đi học và đối với thầy mà thêm lắm, bèn thuật lại vào đây.

Phi-Mật (1625-1701) năm 48 tuổi, sau khi mãn tang cha mình rồi, tuân theo di-mang của cha mà tới thợ nghiệp cùng ông Tôn-kỳ-Phùng. Ông này là bậc đại-nho đương thời, bấy giờ đã 90 tuổi. Nói rằng thợ-nghiệp đó, không phải mỗi bữa ôm sách đi nghe giảng và đến kỳ làm văn như kiểu học-trò ta mọi lần đâu, Phi-Mật khi ấy học đã có sở-đắc rồi, đến cùng ông Tôn, chỉ đem cái sở-đắc của mình mà chất-chánh cùng ông ấy, ông ấy bảo cho

chỗ nào được, chỗ nào không được, thế là tho-  
ngiệp đó.

Họ Phi gần họ Tôn chỉ có hơn một tháng, cũng  
nhau giảng-luận năm bảy lần, rồi từ già mà về,  
ông Tôn đưa đường bằng bốn chữ «ngô đạo ký  
nam» (1). Đó về sau thấy ông cô gởi cho Phi bốn  
bức thơ văn-vấn, đều nói về việc học, có bức văn  
lần chỉ có vài hàng chữ.

Vậy mà sau khi biệt nhau ba năm, Phi-Mật nghe  
ông Tôn qua đời, vì đường xa không đi dự đám  
tang được thì cất riêng một cái am, đặt bài-vị mà  
thọ phục và chịu phúng-điếu; dù 21 ngày bên đốt  
bài-vị và ra khỏi am, tuy vậy chớ trong lòng vẫn  
giữ tâm-tang không hề quên.

Thầy trò tương-tri tương-đắc với nhau ở chỗ đạo  
lý, ở chỗ học-vấn như vậy mới đáng gọi là thầy-  
trò. Chúng ta nên coi nó khác với sự thầy-trò  
trong lối học khoa-cũ mới được. Vì trong cái học  
này, thầy chỉ dạy cho trò làm văn hay để thi đậu  
làm quan mà thôi; so với bên kia vì nghĩa, bên  
này vì lợi, không thể đồng nhau.

Nói đến sự thầy trò nước ta thì phải thà thật  
rằng chưa hề có thứ thầy-trò như Khổng-tử với  
Nhan-Uyên, Tôn-kỳ-Phùng với Phi-Mật, mà đều là  
hàng thầy trò trong cái học khoa-cũ cả.

Sư-đạo ở nước ta có tiếng nhất là ông Chu-An  
ở đời Trần. Nhưng trong sử trong truyện chỉ  
truyền lại rằng môn-đệ của ông nhiều người  
đậu to, nhiều người làm quan lớn; chớ không  
thấy nói nhiều người trở nên thánh-hiền, hay là  
nói ông đã truyền cái học ông lại cho ai. Sử  
truyện chép rằng khi ông già rồi, học trò ông đều là  
quan lớn, tới hầu ông cũng phải khăn đen áo  
rộng, vòng tay cúi đầu, giữ lễ như hồi còn học với  
ông; chớ không thấy chép rằng trong đám họ có  
ai đã tương-đắc với ông về chỗ đạo-lý học-vấn gì  
khác. Hoặc-giã cũng có, nhưng tôi dám quyết  
rằng phần ấy là phần ngẫu-nhiên và phần ít, vì  
cái phần chính trong cái tâm-tinh thầy trò xưa ta  
xưa nay chỉ ở sự cảm ơn tác-thành đó thôi.

Cảm ơn tác-thành, sự ấy trong đạo thầy trò vẫn  
phải có. Nhưng muốn cho cao hơn một bậc nữa,  
thầy trò phải có tương-tri tương-đắc về đạo-lý học-  
vấn như Khổng-Nhan Tôn-Phi vừa nói trên kia  
mới xứng-đáng với cái lễ tâm-tang ba năm được  
vậy. Song than ôi! cái của báu ấy, tìm trong nước  
ta đâu thấy!

(1) 吾道其南.

Thôi, để riêng bậc cao ấy ra mà nói đến bậc  
thường. Bậc thường là hạng thầy trò trong cái học  
khoa-cũ mà theo như tôi biết trong đời tôi.

Hồi còn học chữ Hán, một ông thầy mở trường  
dạy học, nếu dạy gián-đoạn hay là can ngày thì  
thời, chớ dạy đến vài ba năm trở lên rồi thì học  
trò có lập «đồng-môn» cho thầy. Ấy là một cái  
hội có tư-bồn nhiều hoặc ít, có làm sanh lợi, trước  
đề cung-cấp sự cần-dùng cho thầy, sau để làm cái  
phí về sự vãng-lai thù-tạc trong đám với nhau.  
Nhiều đồng-môn có cất nhà cho thầy, đặt đất  
hương-hỏa cho thầy, sau khi thầy trăm tuổi rồi,  
vẫn giữ ngày giỗ-cúng như cha mình vậy. Đó,  
trò ở với thầy như vậy, người ta cho là một cái  
tục hậu đó.

Người ta cho là tục hậu, hậu thật. Nhưng tôi  
xin hỏi, cái tục hậu ấy có ích gì cho đời không?  
có ảnh-hưởng gì đến học-giới không? Hồi xưa từ  
xưa đến nay, mấy ông thầy nước ta không tác-  
thành ra thánh-hiền mà chỉ tác-thành ra rông  
những quan-lớn? Thầy tác-thành ra một đồng  
quan lớn, nên người được tác-thành đến-đáp như  
vậy cũng phải; song xét kỹ thì chỉ là lấy lợi ban  
ra, lấy lợi trả lại đó thôi, chớ có gì đâu mà khen  
ngợi trăm trở!

Độc-giã đọc bài này từ đầu đến đây, đã thấy  
cái đạo thầy trò xưa ta hồi xưa mà ta cho là hậu  
đó, đem mà so với đạo thầy trò chơn-thật như  
cửa Khổng ngày xưa vẫn đã khác nhau xa lắm  
rồi. Hướng chỉ đến thầy-trò ngày nay, đem mà so  
với hồi còn học chữ Hán, lại thấy khác nhiều nữa.  
Vậy mà hiện bây giờ, người ta còn muốn học-trò  
trong nước ta phải giữ cái lễ-thói ngày xưa ấy đối  
với thầy họ, là nghĩa làm sao?

Chừng mười lăm năm nay, nhiều người cứ  
than thở cho nước ta phong-hóa suy-đổi. Họ thấy  
giữa cha con vợ chồng thường có biến-cớ xảy ra,  
rồi họ nói quyết như vậy. Có khi họ cũng lấy sự  
trò đối với thầy làm chứng. Về vấn-đề đó, tôi sẽ  
viết một vài bài mới nói hết được; hôm nay xin  
nói riêng về việc thầy trò mà thôi.

Phải chỉ trong khi đời theo Tây-học này mà  
cách dạy cũng như cũ, cũng một ông thầy râu-ria  
đạo-mạo, mang áo rộng đen, ngồi vắn ngựa, giữa  
gối xếp mà giảng những toán-pháp, địa-dư, cách-  
trí cho hàng mấy trăm học-trò, thế rồi đến khi họ  
lập thân được rồi, họ quên thầy đi, không còn kể

lĩnh sư-đệ nữa, thì mới đáng trách chớ. Như vậy,  
phong-hóa mới là suy-đổi chớ. Nhưng cách dạy  
đời nay, thầy dạy học đời nay, có phải vậy đâu.

Ngày xưa, người ta từ nhỏ đến lớn có thể học  
chuyên với một ông thầy mà thôi. Đời nay, một  
người, kể từ ấu-học đến đại-học, có thể trải qua  
đến một trăm ông thầy. Nội một chỗ đó cũng đủ  
làm cho cái tâm-tinh bạc đi, không tài nào hậu  
được.

Vả lại, cái tư-cách ông thầy đời nay cũng khác  
đời xưa. Ai có mới mở mũi ra đã cho đi làm thầy  
người ta? Trong đám đó có nhiều kẻ không nhìn  
mình là sư-phạm nữa, họ không chịu cái trách-  
nhiệm dạy bằng người mà chỉ chịu cái trách-nhiệm  
dạy bằng sách. Như vậy thì lấy cái gì mà cảm-  
phục đến cái lòng học trò của họ được?

Thầy trò đời nay, phần nhiều là tuổi-tác xấp-xỉ  
nhau, sự từng-trải bằng nhau, nết-na một chín  
một mười với nhau, cho đến sự tri-thức cũng  
không hơn kém nhau là mấy, vậy mà nghiêm  
nhiên một đảng ngồi bàn trên, một đảng ngồi ghế  
dưới, chẳng qua phân-biệt ở cái trình-độ biết tiếng  
Pháp được ít hay nhiều! Ôi! chỉ có cái hư-danh  
vậy thôi, chớ có gì đâu mà cũng buộc vào nghĩa  
sư sanh, sánh với hàng quân phụ cho thêm rầy?

Người ta không ngờ đến cái danh ra sao rồi ngờ  
lại cái thiệt thứ ra sao. Thầy trò đời nay chỉ có cái  
danh mà mất hẳn cái thiệt, tuy vậy trong khi-xung  
hò vẫn còn kêu là thầy trò. Đã kêu vậy rồi, có  
điều chỉ xích-mịch một chút, ấy là đem luật thầy  
trò ra mà buộc, mặc kể bị buộc đó có mạng tiếng  
hay là có chết dưới cái luật ấy cũng không cần!  
Thế mà đã chịu thôi đâu, còn lên mặt đạo-đức,  
thả giọng lo đời, ngồi mà than rằng: « Ôi! phong-  
hóa suy-đổi! Ôi! Suy-đổi phong-hóa! »

Thiệt ra thì trong sự học đời nay không còn có  
thầy trò nữa. Đừng nói sự tương-đắc về đạo-lý  
học-vấn là sự không thể có được; cho đến chuyên  
kể sự thí-báo tâm-thường như hồi còn khoa-cũ  
cũng không kiếm đâu ra! Đã vậy thì những sự  
không tốt xảy ra giữa hai người mà người ta kêu  
là thầy trò đó, kỳ-thiệt không phải thầy trò đâu,  
mà chỉ là hai người thường thôi vậy. Người thường  
với người thường thì sự lấn cướp nhau cũng là  
thường, sao được vin lấy đó mà đổ tội cho  
phong-hóa?

Nước ta ngày nay vào thời kỳ quá-độ. Giống  
gì trong xã-hội này cũng đương ở vào cái tình-  
trạng quá-độ ấy hết. Cho đến giữa cha con vợ-  
chồng mà có sanh ra đều biến-cớ thì cũng lại tại

có lẽ khác, chớ chưa đến nỗi phong-hóa suy-đổi  
thật đâu. Sự đó tôi sẽ giải-thuyết về sau.

Đối với sự giáo-dục trong nước ta ngày nay, tôi  
không bằng lòng nhiều đâu lắm, mà tưởng không  
phải một mình tôi. Tức như một cái tuổi của thầy  
giáo mà không định hạn cho nghiêm, mới 19, 20  
tuổi, đậu sư-phạm rồi, cũng ra làm thầy được, thì  
thật là dễ-dãi quá. Theo tôi, bất kỳ thầy dạy học  
cấp nào, nhà-nước nên buộc phải ngoài 30 tuổi  
trở lên. Có vậy thì ông thầy mới ra ông thầy, và  
học trò đối với họ mới có sanh cái lòng kính-phục  
ra được chớ.

Nhưng mình đã chẳng có quyền thiết-hành trong  
tay, cứ ngồi mà ước - ao suông cũng vô ích. Cũng  
thì ước-ao, ước-ao nơi người, chỉ bằng ước-ao nơi  
mình là hơn? Bởi vì việc nào quyền ở nơi mình,  
hễ mình muốn và mình làm, thì việc ấy ắt có hi-  
vọng.

Tôi ước-ao rằng trong lúc nước ta bắt đầu mở-  
mang học-thuật này, làm sao cho có thứ thầy-trò  
tương-tri tương-đắc về đạo-lý học-vấn như đã nói  
trên kia. Được một ông thầy ấy đủ mà chấn-chỉnh  
cái học-phong trong một thời-kỳ, và ảnh-hưởng  
đến xã-hội không phải nhỏ. Rày về sau, chúng ta  
nên treo cái nghĩa thầy trò ấy lên làm mục-đích  
rồi ai nấy hăm-hở sốt-sắng mà bươn theo.

Cái nghề, kỳ-vọng ở nơi rất cao như vậy rồi nó  
hạ xuống thấp là vừa. Chớ còn khăng-khăng giữ  
sự thí-báo tâm-thường, một đảng lấy lợi ban ra,  
một đảng lấy lợi trả lại, là sự thấp-thỏi hèn-mạt  
lắm, không đáng cho chúng ta lấy nó làm luân-lý.  
Trong khi chưa đạt đến nơi rất cao thì thà ngồi  
mà đợi, còn hơn buộc nhau bằng cái luân-lý thấp-  
thỏi hèn-mạt ấy, vì nó không ích gì cho học-giới  
tương-lai hết.

PHAN-KHOI

<p>NAM NỮ thanh-niên muốn có chức nghiệp thì hãy đến học tại</p>		<p>ECOLE CENTRALE de COMMERCE 47, Rue Vassolgne Tân-dinh-Saigon Téléphone 8. 04</p>
<p>Directeur: TRẦN-MẠNH-NHÂN, Ingénieur Préparation au Certificat d'Etudes Primaires.</p>		

# ĐÀN-BÀ ẤN-ĐỘ

CÓ NGƯỜI 9 TUỔI ĐÃ ĐÈ CON. —  
THÀNH GANDHI CŨNG PHẢN ĐỐI  
CẢI TỤC TÁO-HÓN GẬT LÂM.

(Tiếp theo số 97, ngày 27 Août 1931)

Thiệt, sự lấy chồng sớm là một cái dai-nạn của đàn bà Ấn-độ, vì đó mà thân-thể họ bạc nhược, tinh-thần họ yếu hèn; cái tình-cảnh của họ đáng thương không kể sao cho hết.

Muốn biết cái tình-cảnh khổ-não của chị em Ấn-độ, cứ vô trong các nhà-thương mà coi là thấy. Bà Katherine Mayo vô các nhà thương đàn bà ở Ấn-độ, rồi thuật chuyện như vậy:

« Nhà thương nào cũng đầy những đàn bà con gái vô năm đờng bệnh; giàu, nghèo, sang, hèn, đủ các hạng người. Phần nhiều là con gái còn trẻ măng, và hầu hết là đau bệnh tử-cung cả.

« Nhiều người vô nhà thương, là vì họ không có con; họ vô đặng nhờ thầy-thuốc điều trị hoặc mổ xẻ cách nào, để cho họ chữa đẻ. Vì thói tục ở Ấn-độ, đàn bà có con, thì mới có chỗ đứng ở dưới bóng mặt trời.

« Bà đốc-tơ coi nhà thương nói chuyện với tôi (1) rằng:

— Những người đàn bà ấy, chúng tôi xét ra trước kia họ đã đẻ con một lần, nhưng mà đứa nhỏ chết yểu, còn người mẹ thì đau xương sống và tử-cung. Trong 100 người thì hết 90 người như thế.

(1) Là bà Katherine Mayo tự xưng.



Quang-cảnh bà Gandhi (ngồi giữa) ngồi kéo chỉ dệt vải, bằng cái máy kéo chỉ kiểu xưa của Ấn-độ. Chung quanh là đồ-độ của bà. Bà Gandhi là một người vận-động nữ-quyền hăng hái lắm, bởi vậy bà muốn khôi-phục nghề kéo chỉ, cho đàn bà có nghề.

« Chúng tôi tới trước một người thiếu-phu khác, có vẻ sợ hãi lộ ra nét mặt; bà đốc-tơ nói với tôi rằng:

— Người này trước đã đẻ

nhiều lần, nhưng chết hết rạo, lần này người chồng hăm nếu đẻ ra mà chết nữa, thì chồng bỏ, nên chị ta vô nhà-thương để cho chắc chắn. Chị ta cũng đau tử-

cung. Nhưng chúng tôi có hi-vọng cứu khỏi cho chị ta đặng.

« Tôi trước một cái giường bệnh nhưn khác, ngó mặt thất sắc, tôi hỏi còn người đó đau ra sao, thì bà đốc-tơ nói:

— Người này là vợ một ông quan Ấn-độ. Ông đem người vợ vô đây, để nằm chỗ lưn thứ nhì, bởi vì lần trước đẻ ở nhà, đứa nhỏ chết. Tôi nghiệp, chị ta đau trái tim, đau xuyên và một cái đùi bị gãy. Tôi vừa phải chữa cái cẳng vừa đỡ đẻ cho chị ta. Lúc chị ta đẻ, chúng tôi phải dùng móc (forceps). Đẻ ra hai đứa con sanh đôi, đều chết rạo cả. Bây giờ trong mình chị ta hư nhiều lắm, không có thể gì chữa đẻ được nữa. Song chị ta chưa biết điều đó, nếu bây giờ ai nói cho chị ta biết, thì chắc là chị ta chết mất...

— Chị ta bao nhiêu tuổi?

— Mới có 13 tuổi với mấy tháng mà thôi.

« Rồi đó, tôi ngó qua giường khác, thấy một con nhỏ nét mặt cũng thất sắc, đang cầm một cái đồ chơi bằng giấy mà chơi, coi thật là con nít. Tôi hỏi:

— Còn con nhỏ này đau gì mà cũng vô đây?

« Bà đốc-tơ thuật chuyện lại như vậy, nghe thật đáng thương đặng cầm:

— Ấ! con nhỏ đó là học trò trong một trường sơ-học nhà nước, học thông minh lắm, cho nên đã được nhà nước cho học bổng để học thêm. Cách năm tháng nay, nhưn kỳ nghỉ hè, nó về nhà chơi, thằng anh nó ép lấy chồng. Thằng chồng 50 tuổi đầu rồi. Cứ con mắt người Ấn-độ, thì người như thế là hạng người sang trọng, không chê vào chỗ nào; song theo con mắt của người Âu-châu chúng ta, thì thằng chồng đó là một thằng vô-phu. Ôi thôi, khi

## PHU NU TAN VAN

con nhỏ lấy thằng chồng vô-phu ấy, nó bị dầy vô, sợ hãi, không biết sao mà nói cho hết. Cả mấy tháng ròng rã như vậy, thét rồi nó sợ quá mà phát điên. Người chị ruột nó trước có năm nhà thương này, thấy em nguy quá, phải lên đem nó đi, rồi đem vô nhà thương đây. Chúng tôi không hề thấy một đứa con gái nào bị đau đớn và hư hỏng trong mình như nó vậy. Những cái thương tích bên trong của nó đầy những



Thánh Gandhi

mặt nổi lên nho nhỏ, góm ghiếc lắm. Mấy bữa đầu, sau khi nó vô nhà thương, nó chỉ nằm trơ, không nói được một tiếng gì hết. Nó ngó chúng tôi, hình như có vẻ vừa nghi vừa sợ. Một bữa kia, người ta chử vô một con nhỏ khác bị gãy tay, để nằm giường bên cạnh nó. Chúng tôi tới chăm nom vồn vã với con nhỏ này. Con kia thấy vậy, mới bắt đầu tin rằng chúng tôi ở đây chỉ có cứu người chứ không làm hại ai, không phải trong đời, đã hành hạ đánh đập

nó. Qua bữa sau, thấy tôi đi ngang, nó cười với tôi. Rồi ngày kế đó, nó choàng tay ôm cổ tôi, ra về yểu mệnh tôi lắm.

Bây giờ tuy là tinh-thần nó đã khá rồi, nhưng mà trong mình nó còn bệnh nhiều lắm. Cả ngày nó chơi giỡn với mấy món đồ chơi con nít đó, xem chừng nó lấy làm vui vẻ sung sướng.

Ấy thế mà bây giờ thằng chồng già của nó đăm đờn kiện, để buộc con nhỏ trở về nhà làm món đồ chơi cho nó như trước. Thương thay, con nhỏ đã tới 13 tuổi đầu.

« Ở Ấn-độ, con gái lấy chồng sớm, chữa đẻ sớm, thành ra những người mắc bệnh thần-kinh rối loạn (dérangement cérébral), ví dụ như mấy con nhỏ trên kia, ta thấy luôn luôn.

« Mấy chuyện kể trên đây, đều là con gái nhà phong-tục, có học-thức và ở tỉnh-thành cả đó. Nói chi ở làng xóm xa xuôi, thì tình-tệ ấy còn thảm thê hơn nữa.

« Cách châu-thành Bombay 500 cây số, tôi thấy trong một làng kia, đứa nhỏ mới có 10 tuổi, đã về nhà chồng. Thằng chồng hăm hiếp nó hoài, nó chịu không nổi. Sau thằng khốn nạn vác con nhỏ lên vai, đem vô tận rừng xanh, liệng vô trong một bụi cây rậm rồi đi về, để mặc con nhỏ ở đó cho nó chết.

« Có một người đàn bà Ấn-độ khác đem chuyện thuật với một bà Hồng-mao; bà này lật đật vô rừng đem con nhỏ về mà nuôi. Ban đầu, trong trí nó còn bàng-hoàng về những cái cảnh-tượng gớm ghê sợ hãi lúc trước; sau thấy người ta nuôi nấng chăm nom nó tử-tế, thì tinh-thần nó mới khôi-phục lần, rồi sức thông-

## PHU NU TAN VAN

minh nó cũng nảy nở ra như thường.

« Cách sau đó một năm bốn tháng, tôi gặp nó, thấy nó chơi giống với đám con trẻ khác, ra ý vui vẻ phớt phơ lắm.

« Trừ ra phía bắc còn khá, kể tình-hình chung thì nhiều miền ở Ấn-độ, phụ-nữ đều gặp cái cảnh như đã kể ra trên đây hết cả. Thăm-tệ thứ nhất, là tôi thấy con nhỏ mới có 9 tuổi đã đẻ con, đứa nhỏ đẻ ra, chỉ cần nặng có một cân (1) với ba phần tư nữa, nghĩa là chưa được một ki-lô.

« Càng đi về mấy tỉnh về miền đông, cách thành Bombay 1.600 cây số, càng thấy nhiều người mẹ còn là con nít. Một bà đốc-tơ Hồng-mao nói chuyện với tôi rằng đứa con gái chưa lớn lên, có chút sức-lực và sanh-khí nào là trút vào sự chữa đẻ hết. Thành ra họ đẻ đứa nhỏ nào được 5 cân (2 kilô rưỡi) đã là lớn nhất hạng, chứ thường thường chỉ chừng 4 cân là cùng. Phần nhiều con nít đẻ ra chết yểu liền.

« Bà đốc-tơ lại nói với tôi rằng phần nhiều đàn-bà con gái vô năm nhà-thương bà, đều là nữ-học-sanh các trường cao-dẳng cũ, chứ phải ngu dốt gì sao. Song bị cái tục xưa thói cũ đã quen đi rồi, cha mẹ của họ bắt buộc họ lấy chồng sớm. Trước kia bà đốc-tơ còn năng đi lại nhà cha mẹ các cô ấy để khuyên-can, nhưng họ chẳng nghe, sau bà chán nản không lui tới nữa, chỉ lo việc chữa bệnh cho họ. Họ phần nhiều cũng là đau tử-cung, chứ không có chứng bệnh gì lạ. »

(1) Tiếng của đây là liore, chứ không phải là ki-lô, xin đừng lầm. Mỗi liore chừng nửa ki-lô mà thôi.

Ta coi những chuyện của bà Katherine Mayo đã thuật ra như thế, đã biết tình-cảnh của chị em bên Ấn-độ khổ nào là thế nào?

Thánh Gandhi bao nhiêu năm nay, ra sức hô hào phản đối với tục hôn-nhơn sớm. Thánh là bực mà dân Ấn-độ sùng-bái lắm; dân theo dưới ngọn cờ cách-mạng của thánh như là nước chảy, thế mà đến cái tục hôn-nhơn sớm, thì thánh khuyên-can mãi, cũng chưa thấy có hiệu-quả gì.

Trong tạp-chí « Ấn-độ Thanh-niên » (Young India), thánh Gandhi đã từng viết nhiều bài công-kích cái tục hại ấy; thánh ký lên hẳn hỏi. Có bài, tựa là: « Cái hại lớn về cuộc nhi-đồng hôn-thú », thánh Gandhi nói như vậy:

« Những cuộc hôn-nhơn như thế làm mất cái sanh-lực của cả muôn cả triệu của thiếu-niên nam nữ ta, là hạng người mà tương-lai của quốc-gia dân-tộc Ấn-độ nương dựa trông mong vào đó.

« Mỗi năm sanh sãn có cả « muốn đưa yếu đuối, do những « cha mẹ còn con nít đẻ ra.

« Ấy là cái nguồn nhi-đồng « yếu-tử ở trong xã-hội ta.

« Ấy là một cái nguyên-nhơn « rất quan-hệ nó làm cho xã-hội « Ấn-độ càng ngày càng giảm « lần đi, về dân-số, về thể-chất « và về luân-lý tinh-thần. »

Đó, thánh Gandhi nói đã chỉ-lý và cảm-động như thế, lại thêm phái phụ-nữ tân-tiến do bà Naidu làm đầu, ra sức hô hào vận-động biết bao nhiêu, mà những cái hủ-tục ở Ấn-độ làm chìm đắm dân bà, tới nay cũng còn chưa bỏ.

Những bực dân bà thương-lưu và nữ-quyền ở Âu-châu, đại-

khái như bà Katherine Mayo mà tôi giới-thiệu trong bài này, đã quan-sát cái xã-hội Ấn-độ rồi đều nói rằng chỉ duy có cái phong-trào phụ-nữ tân-hóa, cổ-động cho gấu, truyền-bá cho lung, thì mới phá đổ được cái hủ-tục kia mà thôi.

V. A.

Hỡi đồng-bào! Chúng ta đã mang tên người Nam-việt, chúng ta phải cùng nhau lên-lạc, dầu muốn dầu không; sự vẻ-vang hay là cái hư-danh của vài người, không sớm thì muộn, cũng lấy đến kẻ khác. Vậy chúng ta nên tỏ rằng mình cao-thượng, bỏ mấy sự tranh-đấu nhỏ mọn và rán sức làm cho sự giao-thiệp của chúng ta thêm tốt đẹp, đối đãi nhau phải lấy sự thật-tình, tính khoan-dung và mỗi cá nhân nào mà phải liên-hiệp được hết thảy con dân một nước, anh em một giống nòi.

C. A. M.

Đàng mấy câu này mà không nói lai-lịch, thì chắc độc-giã phải lấy làm lạ. Số là có một số các nhà trí-thức cao-niên ở Saigon, cùng nhau lập lên một ban Ủy-viên kêu là Comité d'Amélioration Morale, mục-dịch để nhờ các báo đăng những bài nghị-luận hoặc những câu vấn-tải trên này, để công-kích tật xấu tánh hư, duy trì tục hay nét tốt của ta. Thấy mục-dịch hay như thế, nên bèn-báo vui lòng để giấy mực cho hội đăng những bài của hội, nhưng muốn cho phân-biệt, nên cái gì của hội, thì ở dưới, bèn-báo đề ba chữ tắt C. A. M. cho dễ nhận.

P. N. T. V.

Quý khách có đến Cánh  
xin ghé lại nhà ngủ

**Trung-Chau Lu-Quan**

(HÔTEL CENTRAL)

Là nhà ngủ to nhất, đẹp  
nhất, kim-thời nhất ở miền  
Hậu-giang.

Directeur: **ĐỒ-VĂN-Y**

## Phải chi có chị em ta...

# LẬP RA SA-LÔNG

Muốn biết trình-độ một dân-tộc nào, văn-minh, tiến-bộ, hùng-cường, hay trái lại là thủ-cựu, hèn yếu thì ta cứ lấy ngay văn-hóa của họ mà xét, là đủ rõ ít nhiều. Vì văn-hóa là cơ-quan của tinh-thần, nó là tấm gương bày tỏ trình-độ của người ta.

Cứ do theo lịch-sử, thì cái ngọn lửa đầu của sự văn-minh phát tại bên Đông-phương, mà bởi Đông-phương thiếu người có chí, có công ung đúc nó, nên phải để cho một ngọn lửa khác, có nhiều củi, nhiều cây, nhiều rơm, nhiều lá, phát lên ừng ừng từ bên Tây-phương tỏa khói mịt mù mà án mát cả đồng lửa vừa nhen-nhúm lại vừa muốn tắt rụi đi của Đông-phương.

Thưa, chư-quí độc-giã, ngọn lửa ấy tức là văn-hóa đó vậy.

Đừng nói chi xa lạ, đến như Trung-Quốc kia mà nền văn-hóa còn phải chịu quanh-quần trong mấy bộ « sách đức Khổng, sách thầy Mạnh », và tom góp mấy chông thi Đường-luật thay!

Bởi thiếu kẻ tài-ba ư? — Không đâu.

Hay bởi kẻ tài-ba lại thiếu công kềm chi ư? — Có lẽ phải.

Trái hẳn với các nước khác, văn-hóa Việt-Nam ta chẳng những còn ở vào thời-kỳ « ấu-trì », tức là còn thiếu kẻ tài ba lợi-lạc (hay bởi họ « ần-tích » không biết chùng), mà kẻ có học lại dường như không mấy quan-tâm đến quốc-văn, hầu bồi-bổ và sắp sửa cho nó đứng ngày thêm phần khởi, sắc-sảo, dồi dào, để khỏi sẽ bị chôn mắt dưới dãy núi Hoành-son, hay là bị chìm ngấm dưới giòng sông Nhĩ-thủy.

Văn-hóa nước ta hiện giờ có thể sánh với một cây mới vừa mọc; mà nếu thiếu kẻ lo bón tưới, vun trồng, lại kềm ánh nắng rọi vào, kềm giọt mưa nhỏ rười, rồi bảo sao cây sống nổi? Đành không sớm thì muộn, nó sẽ héo rụi đi mà chờ!

Lấy đó mà suy, thì đủ rõ chúng ta là kẻ nói tiếng mẹ đẻ, viết chữ mẹ đẻ mình, tức là tiếng và chữ Việt-nam, bao giờ cũng phải quan-tâm đến một cách sốt sắng mà lo sửa đổi lời nói được

khéo-léo, hay hoặc trau dồi câu văn cho thêm bóng-bẩy, thâm-trầm.

Từ trước đến giờ, chúng ta chỉ trồng cây vào sách vở mà nghiên-cứu văn-hóa, song gần đây mười năm, cái phong-trào báo chí càng ngày càng sôi nổi, nên cái tinh-thần trí-thức của chúng ta cũng do đó mà bùng-bọt thêm lên mãi. Dưới cái chế-độ của chúng ta đang ở, khoan nói đến các cuộc diễn-thuyết về văn-chương (conférences littéraires) đã. Vậy thì ngoài sách vở và báo chí ra, ta không còn cơ-quan nào khác để phổ-thông văn-hóa nữa ư?

Trữ lời cho câu hỏi ấy là cái vấn-đề mà tôi xin đem ra bán-bạc hôm nay đây vậy: lập sa-lông (salons).

Sa-lông là gì? Cách thành-lập và bày-bố nó ra sao? Nó có ích-lợi cho văn-hóa thế nào?

— Sa-lông giống như một nhà học-hội, nhưng chỉ có đều không viết gì tại đây thôi.

Cứ do theo lịch-sử văn-hóa của Pháp-quốc, thì sa-lông thường lập tại nhà mấy bà hay mấy cô phong-lưu, có một đấng khá sang-trọng trong xã-hội, có đạo-đức, ăn nói lịch-thiệp và thông-thuộc cả mọi sự có quan-hệ đến cuộc văn-minh tiến-hóa.

Cách thức sắp đặt trong một cái sa-lông thì cũng như trong cái sa-lông thường: Sách vở, báo chí, đàn, bàn cờ, và một vài món chơi giải trí khác. Vậy mà nhờ cái khôn khéo của « bà chủ » hay « cô chủ » khuyến khích, nên chính nơi ấy sản xuất nhiều nhà văn-hào, làm tay nghệ-thuật, hằng tới lui để cùng nhau bán bạc và mưu-cầu cuộc tiến-hóa cho tinh thần trí thức của xã-hội.

Kể về các nước Âu-châu, thì chỉ có nước Pháp là có nhiều sa-lông hơn cả, và thời-kỳ sa-lông được vẻ đặc-sắc, là vào hồi thế-kỷ thứ mười tám. Sa-lông của mấy bà Gaoffrin, bà Delfand, cô de Lespinasse, bà Récamier, bà Tajllien, đang sắp vào sa-lông trước như.



## PHU NU TAN VAN

Bà Geoffrin là một người đại-phù; mỗi tuần ngày thứ hai, bà bày tiệc đãi các nhà nghệ-thuật, còn ngày thứ tư thì đến phiên các tay văn-hào như Diderot, d'Alembert, vãn vãn. Bà Geoffrin thật là một người rất có tri-thức cao, biết cách giao-thiệp và nhất là biết chặn ngang những câu chuyện nhảm-nhí có thể hại đến văn-hóa và luân-lý của xã-hội.

Mỗi bữa thứ bảy trong tuần, ta cứ đến nhà bà công-tước du Deffand thì sẽ gặp ngay mấy lão d'Argenson, Choiseul và nhất là Montesquieu (Manh-đức-tư-cư). Tuy bà du Deffand mù cả hai mắt, chớ



Bà Recamier

cái tinh-thần trí thức của bà lại có vẻ sắc-sảo tuyệt-diệu hơn bà Geoffroy nữa, nên họ thường gọi bà là « bà Voltaire ».

Đến cô de Lespinasse trước chẳng qua là một người khách của bà du Deffand, rồi chẳng hiểu tại sao bà này ganh có mà « trục-xuất » cô ra khỏi sa-lông mình, nên cô tự mình lập ra một cái sa-lông riêng. Cô nghèo, không thể « cho ăn » như hai bà trên, nên chỉ « cho nói » thôi; vậy mà phần đông khách của hai bà trên lại đến sa-lông của cô thường hơn, vì cô đã có tài ngôn-ngữ lại có sắc đẹp nữa. Mà, lạ gì, ta phải chịu nhin-nhận sự này ở vào thời-đại nào và xã-hội nào cũng vậy: cái ngôn-ngữ diệu-dàng kèm bên cái vẻ thiên-kiều bá-mị ấy cũng đủ khuyến-khích bao nhiêu kẻ có tài-ba đi rồi!

Văn-hóa của nước Pháp ngày nay mà đặng về đặc-sắc như ta biết, thì cái công của những sa-lông, tức của bạn phụ-nữ, không phải nhỏ-nhen ít-oi gì đâu. Tuy không có viết bài báo hay hoặc sách vở gì tại đây thật, song những tư-tưởng và các đề-sửa đổi trong câu văn mà kẻ tri-thức cùng bàn-bạc, biện-luận nhau tại sa-lông, họ sẽ dùng sách và báo mà truyền-bá ra cho nhơn-dân, ấy há chẳng là một cách phổ-thông văn-hóa rất có hiệu-lực (effets) ư?

Trông người, ngắm ta, rồi biết bao hy-vọng chửa-chian sanh ra ở cõi lòng. Lấy trình-độ dân và văn-hóa của Pháp-quốc thuở ấy, mà so sánh với trình-

độ dân và văn-hóa của nước Việt-nam bây giờ, thì cái « bây giờ » của ta nó cũng mừng-tượng như cái « thuở ấy » của người Pháp vậy. Hy-vọng về tương-lai lắm! Ta hãy cố gắng lên!

Vài năm gần đây, nhiều chị em ta có học-thức đều biết giao-thiệp một cách đùng-đàng, chớ không còn sut-sê e-lệ như trước nữa, nên tôi tưởng việc mở sa-lông cũng là nên, chớ không chỉ gọi là « bất-hạp thời-dại ». Bước đầu tiên, ta sẽ kính nhường cho mấy bà có tuổi-tác, có tri-thức, có đạo-đức, coi diu dắt đoàn em út. Một căn phòng rộng rãi, vài cái tủ sách, vài bàn cờ, dờn tranh, dờn kiem, dờn tỷ-bà, một bàn billard, một bàn ping-pong, bày-bố cái sa-lông mở lần thứ nhất như vậy tưởng cũng là mãn-ý lắm rồi đó.

Theo giáo-dục của ta, bạn gái ít được ra khỏi nhà ban đêm, nhưng nếu đến bàn-luận học-hỏi cùng một bà có tuổi-tác, có đạo-đức, chắc rằng cha mẹ không lẽ chối từ đâu.

Rồi đó nếu sa-lông có rộng bề tài-chánh, thì cứ mỗi năm đặt ra hoặc phần thưởng văn-chương, hoặc phần-thưởng đức-hạnh, vãn... vãn... Sự khuyến-khích như thế, tôi dám quyết-đoán rằng trong vài năm sẽ thấy hiệu-lực đến nền văn-hóa, và đến tinh-thần trí-thức của dân ta lắm.

Cái dấu hỏi lớn nhất mà chị em sẽ chấms trước mắt tôi là cách chọn lựa khách của sa-lông. — Xin chị em hãy an tâm; nếu người nào được « bà chủ » nhận cho tới lui sa-lông mình, mà muốn tiến-dần một người nào khác thì tự mình phải chịu lãnh cả trách-nhệm về nhơn-cách, giáo-dục và luân-lý của người ấy; và người sau này, khi được nhận vào, nếu muốn tiến-dần ai khác thì cũng chịu trách-nhệm như vậy. Với bạn trai hay bạn gái, ta đều có thể dùng một cách ấy cũng đủ rồi.

Ai là người hữu-tâm, ai là kẻ có chí với văn-hóa nước nhà?

Ai là « bà Geoffroy Việt-Nam »?

Ai là « bà Voltaire sống »?

Ai là « cô de Lespinasse Lạc-Hồng »?

Ai ???...

THANH-NGÓN.



## VĂN ĐỀ NUÔI EM NHỎ (BÀI THỨ TƯ)

### Sữa mẹ và sữa vú nuôi

Bổn-phần người làm mẹ phải nuôi lấy con mình, phải cho con bú lấy. Lối trăm năm trước, người đàn bà mà tự cho con mình bú là một sự thường và là phận-sự đương nhiên. Gần đây, ở vài xứ Âu-Mỹ, đã bớt người nuôi con. Có hạng người có tiền ham mua vui, ham làm dáng nên hà-liện sữa với con, là vì lẽ nếu cho con bú, ắt không được rãnh rang, lấy thì giờ đâu mà đi tiệc này hội kia. Lại thêm nỗi còn ngày ngày nút sữa, hai cái vú phải xẹp khô, lấy đâu mà khoe cái ngực vung.

Tư-cách người mẹ đương ấy ra thế nào không cần phải nói cho nhiều. Với con là hình-hài, cốt-nhục của họ, mà họ còn không bỏ được cái chữ-nghĩa vị-ngã, thì trông mong gì họ mở hoặt cánh cửa bác-ái, xã-thàn ra với ai cho được?

Còn có hạng người sở dĩ không san sốt máu thịt cho con là đều bất đắc dĩ. Chẳng qua là mấy người vì thời-thế bỏ buộc nên phải bỏ ngôi chủ-phụ, nhẩy ra giữa xã-hội, đem thân bô-liều mà phần đầu để cho trong gia-đình được trong ấm ngoài no. Hỡi ôi! Đùng Tạo-hóa đã đặt ra người đàn-ông có sức vóc không phải là một chuyện tình cờ vậy. Ngũnh trông loài súc vật, con đực thì đi ra ngoài tranh-giành miếng ăn, tha về hang, về hộng; con cái thì giữ ở, gìn miếng mồi để nuôi con.

Kiếp khi nào con đã trông lớn mới cùng nhau, mẹ trước con sau, ra ngoài tập con tự kiếm lấy.

Con còn nhỏ, mà mẹ đi ra kiếm ăn, con không khỏi bị đói lạnh, thêm nỗi bị giống khác lại hốt ồ. Các em nhỏ ơi! Ngày giờ nào mẹ và chị của các em theo đòi nước văn-minh mà đi ra ngoài dặng làm « đàn - ông » thì hẳn là một điều không hạp với thiên-chức của người mẹ và một điều không may cho bọn hậu-tán các em.

Bên Pháp mấy ông Docteur rất cố động để cho em nhỏ khỏi bị truất một món đồ ăn vừa bở vừa thích hạp của đấng Tạo-hóa dành để cho nó mà người đàn bà chính mẹ nó lại nở lòng thay vật khác vào. Vả chẳng cướp sữa của con là một điều đã trái lẽ đương nhiên lại thiệt hại cho mình là khác nữa.

Theo các ông Bác-sĩ họ-sanh kinh nghiệm thì người mà cho con bú mau lại sức hơn và ít đau về bộ máy sanh-sản hơn.

Cứ như ông Bollinger, ông Lehmann thì bệnh ung-thư ở vú (cancer) phát hiện nơi mấy người không cho bú thường hơn.

Có chứng cứ rằng xứ nào mà người đàn bà nuôi con mình thì ít có bệnh cancer ăn vú hơn xứ khác.

Vả chẳng thường thấy con mà mẹ cho bú lấy, thì sờn sơ, chắc

da chắc thịt hơn con gởi cho vú nuôi. Bởi chưng con mình thì mình thương hơn, mình chịu cực hơn, phải cái món ăn thích khẩu mình mà hai cho con thì mình vì trẻ mà quên mình, mỗi cái uống cái ăn mình đều thận trọng. Bởi chưng đồ ăn của người cho bú rất quan hệ cho đứa anh-hài nên khi nào không nuôi được con mà phải mướn vú thì mấy nhà lịch-sự phải săn-sóc người vú em lắm. Nào cho mặc đồ sạch sẽ, nào lo từ bữa ăn, đồ bỏ kìa, món thuốc nọ. Cưng vú nuôi tức là cưng con mình. Ấy vú nuôi trong nhà mỗi lúc coi chừng nó ăn thứ gì, mà biết đâu không có lúc nó lên ăn chùng những món đe cấm như là uống rượu, uống café, ăn tiêu, ớt, tỏi, kiệu...

Phương chi là con mà gởi ở với vú thì tình mẹ con thân yêu nhiều, biết đâu bao nhiêu sữa ngon họ không dành cho con họ mà con mình chịu đều hân hủi.

Theo bản điều-tra của ông Variot thì một trăm nhà mà nuôi lấy con chỉ hao chừng 4 đừa, chớ mấy nhà mà không cho bú được thì hao hơn nhiều. Bài sau tôi sẽ luận qua các chứng bệnh nhơn đó mà không nên cho con bú, và tôi sẽ lược giải nên chọn lựa người ở vú cách nào.

MONO-ĐIEM



**KH. C. BẠN**

(Kính viếng linh hồn một viên Ho-si- quan công tử quen biết ở chốn đường rừng, nay mất đi, trên còn mẹ già, dưới để lại vợ trẻ con thơ.)

Bác ơi, thời đã khuất rồi!  
Lòng ta thương tiếc bụi ngôi bao quên?  
Nhớ những thuở con thuyền mặt nước,

Cùng những khi dạo bước đầu non.  
Tai nghe chim hót véo von.  
Trên bờ suối chảy ngôi hòn đá cao.  
Cánh cù ấy, may nào đâu tá?  
Mà người xưa cũng đã lánh trần!  
Nghĩ càng ngao ngán bội phần.  
Trong khi tụ họp, đợi tuần lễ tan.  
Trăm năm tính tác gang ngàn núi,  
Cối phủ-sanh lên lối đi về!

Vi không tỏ mặt sơn-kê,  
Phun châu, nhả ngọc lưu để để sau.  
Vết cổ cây, xương hầu mục nát!  
Khác gì loài vạn vật hóa sanh?  
Tư-Thần vốn sẵn vô tình.

Hữu hình, hữu hoại há dành riêng ai?  
Chỉ thương bạn cuộc đời lận đận,  
Trái bao lần gió bụi xông-pha!

Tường rắng rắng về cửa nhà,  
Chối huyền những nhác tuổi già cây trồng!  
Nào ngờ phút thoát vòng trần tục,  
Cướp công ơn dưỡng dục như không!

Chân cù tuyết đông, giá đông,  
Linh đình chiếc bách giữa vòng trời.

Sân hoè quế dập vài mưa nắng,  
Ú rú chiều, cây lặng gió rung.  
Cánh nào cánh chẳng nào nung?  
Người nào người chẳng hạnh lòng bí ai?

Bạn hồn thiêng dạ-dải yên nghỉ,  
Ta đường đời vô ký rưỡi dong.  
Phò ta chóng bóng cánh hồng,  
Lưu truyền sự nghiệp trong vòng kiến khôn.

Mong gặp bạn khi hồn lìa xác,  
Sau trăm năm gánh vác việc đời.  
Cùng nhau ta sẽ nổi lời,

Non Bồng, nước Nhược đợi người  
kỹ-sanh.

NGUYỄN-CAO-MINH  
(Tòa Sứ Haidrong)

**THANH BÀN TỰ VINH**

Thà nghèo, trong sạch lại an thân,  
Giàu có như ai tớ chẳng cần.  
Hổ mặt ra gì cầu trục-phú,  
Nai lưng mà được tiếng thanh-bần.  
Trời nào dung đến loài vô-nghĩa?  
Minh lễ tha vờ của bất-nhân?  
Lẹp-kẹp, giữa đường đòi guốc, mọt,  
Mặt thấy xe, ngựa chạy rần rần.

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

**ĐÊM RÂM TRỜI MƯA**

Mấy lâu mong-mỏi tới đêm râm,  
May tới đêm râm lại tới tâm!  
Cũng muốn tung mây tìm chị nguyệt,  
Đường trời xa lắc, nghĩ mà cảm.

Khóc bạn, ánh-ương kêu góc ruộng,  
Cầm canh, giọt nước nện ngoài hiên!



Đêm khuya, canh vắng, thân trơ-trọi,  
Mà khách cung thềm chẳng chút nhìn!

**THẤY BÈO TRỜI MÀ CẢM**

(Họa bài đăng trong báo Phụ-nữ số 90)

Chẳng thương ghen tía với muôn hồng,  
Thương cánh bèo xanh giữa ngách sóng.  
Trời-nổi vì ai? Ai bạn lừa?  
Xa trông dễ khiến rối tơ lòng.

Tơ lòng rối rối giòng bí ai!  
Gớm chữ tình sao hợn chữ tài!  
Trời đất vì chăng giàu đại-đức,  
Nước bèo xin chớ rẽ làm hai...  
ĐỒNG-TÀI

**TỰ THÂN**

Cuộc lữ cay đã đến thế ru,  
Hay là kiếp trước vụng đường tu?  
Tinh khi ép uống, khi cay đắng,  
Bạn kẻ lưu ly, kẻ tội tù.  
Tơ nợ vì đâu vô chín khúc,  
Sầu này đeo nặng đến nghìn thu.  
Trời cao bề rộng ai tri-kỹ,  
Bốn mặt non sông khối mịt mù.

**TỰ THUẬT**

Phong-trần há ngại bước cùng thông,  
Chìm nổi bao phen một tấm lòng.  
Tay trắng xông pha cùng gió bụi,  
Gan vàng kháng khí với non sông.  
Tuyết sương tắm gội đau lòng quốc,  
Trời bể mình mong mỏi cánh hồng.  
Thế sự càng suy càng chán ngắt,  
Tinh riêng riêng hẹn với thiên công.

Ngọc-Hóa



**CHỌN RÈ**

Dưới ánh sáng ngọn đèn dầu leo lét, chị Dung kể cho tôi nghe câu chuyện dưới đây.

Sau một trận nắng như thiêu như đốt, vào độ năm giờ chiều, nhà đại phú-hộ, đại danh-giá ở Faifo là ông tù H. đương lững thững trong vườn, đôi mắt ngó chăm chăm trên mấy nhánh đào, dường như ông có ý tiếc cho mấy nhánh đào tươi tốt kia bị ngọn lửa mùa hạ mà phải xơ rơ, là đổi màu, hoa rụng mành. Đương lúc ông thơ thân ngắm hoa xem cảnh bỗng đầu phía sau có tiếng nói:

— Thưa ông, nhà trong có khách...

Theo sau ông tù, thằng Tư bước từ bước một.

Vài câu chuyện qua qua lại lại, điệu thuốc của khách hầu tâu, thì ông nói ngay vào chuyện cốt yếu: « Thế nào cũng được, nhưng có một điều xin ông về nói lại với thầy chánh, nếu thầy muốn con tôi là dâu của thầy, ít ra con trai của thầy lương bổng mỗi tháng 120 \$ 00 mới đủ cho con tôi xài...»

Dưới cặp mắt lơ dờ của ông mai, lộ ra vẻ buồn, ông vừa bước ra khỏi cửa vừa nói nhỏ nhỏ: « Không!... không thì thôi.»

Một năm đã qua, cũng dưới cái ánh nắng nặng nề của mùa hạ, một buổi tối nọ, trên chiếc giường đồng, dưới bức màn trắng, một cô thiếu nữ mình mặc

đồ lụa trắng, bên cạnh ngồi một bà tác độ ngũ tuần; nếu không lầm, bà này là bà tù còn có đó là ái-nữ của bà. Mấy tiếng thút-thít vừa dứt, đọng bà tù tiếp theo: « Nhà mình là nhà danh-giá nếu thiên hạ hay dạng câu chuyện này thì nhục-nhấ lắm, thôi, để má bỏ ra năm trăm đồng và một ít vàng thì xong việc. Đời này là đời kim-tiền, hễ lộ tiền ra thì toàn ven, vậy mà hỏi thiệt con, con làm vô cảnh như vậy con có buồn không? »

— Thưa má, con không buồn chút nào cả, chuyện này cũng tại ba của con, mà...mà cũng tại con nữa. Dứt lời cô lại khóc oà.

Mấy hôm sau, trước nhà ông tù có chiếc xe hơi lồng-kiến, lúc đồng-hồ gõ một giờ khuya, cậu ba đi trước cô ba theo sau, hai tay cô che bụng, bước ra khỏi thềm, cậu ba điều cô bước lên xe. Bốn bánh quay tít, đường như từ giữa cánh nhà nguy nga tại Faifo thẳng ra Tourane.

Từ-đó về sau, ai đi ngang qua đó, cũng không khỏi ghé mắt liếc qua vách, đứng xem mấy cảnh đào nương gió ngửa nghiêng... nghiêng ngửa.

V. NHI

**THƯỢNG-LƯU TRONG HƯƠNG-ĐÀNG**

Buổi sớm mai nọ, chợ còn đờng nhóm, chủ hương-quần tên chi chẳng rõ, mà hay ăn cari chà, nên tục kêu là chủ hương cari (?), gương mặt sặt-sừ, đầu

tóc chôm-bôm, tuồng như mới thực giặc, ngồi vách dốc trên ghé, giữa nhà công; cặp mắt ngó lom-lom dường như trông ai vậy.

Thoạt chủ hương-kiếm Men ở ngoài bước vô, đưa miếng thịt quay ra mà nói: « Anh hương, thấy hôn? tháng từng bán thịt heo nó khôn quá... bữa nào nó làm nhám heo gạo hay là heo co trái, thì nó biết y tôi đa; nó đem cho tôi một cái dờ hay là sưng không chừng. Không thì chắc không bán được. Đây nè, bữa nay nó quay heo gạo nữa. Tôi cộp (sic) được một miếng thịt để tui mình nhậu chơi. Được hôn? »

— Được, được. Chủ hương-quần nói: Cái gì chớ thứ đó là món thích của tui mình. Mà khoan... chờ tan chợ, biểu thằng trùm 'ai nhà anh chà Năm mức cari lên đây, tui mình nhậu luôn thể. Không biết nấu thứ đó ảnh bỏ cái gì thơm quá, tao ăn thiệt, phát ghien. Hôm nay, hễ ảnh có nấu thì tao được ăn.

— Ủ, ảnh gắt với tui bạn hàng ngoài chợ, góp thiếu su nhỏ không được, còn với tui mình thì từ-từ quá.

— Ảnh muốn mượn oai mình dâng góp quá luật chớ gì. Mà thầy kệ, họ học giỏi thì họ ăn hối lộ nhiều, năm bảy chục ngàn không chừng, còn mình đỡ thì ở cửa dưới ăn cari chớ sao?

Dứt lời, chị tám X. bán trâu ngoài chợ, bước vào; để thùng trâu xuống, xá chủ hương-quần và thưa rằng: « Bầm thầy, tôi mới bán trâu chưa được một cắc, mà anh Năm chà đòi góp tôi bốn su, tội nghiệp tôi lắm, vì thùng trâu còn vung chùn đây, dầu có bán cho hết cũng không được ba cắc, mà lời chừng sáu su, nếu góp nặng như vậy thì tôi làm sao có com mà ăn? »

Thầy hương cari, nghinh cái mặt gà mài lên, trợn cặp mắt độc mà

nói : « Dữ không, lời sáu chiêm, góp bốn chiêm mà nói không lời; mây cũng là con dân trong làng, tao nói thì phải nghe, một hai su mà tới đầu ; góp cho anh rồi đi. Chớ thừa kiện làm gì? Ai này cũng vậy chớ nào phải một mình mây hay sao? » Nói xong, thì có anh Năm của thầy hương-quân, không phải anh ruột mà là anh Năm cho cari hoài đó ; vừa đi vừa nói : « Ờ, góp đủ lên làng chưa, ờ đưa cho mau mau. »

Chủ hương cari tiếp nói : « Anh Năm nhìn đi ; còn con này (?) nếu ưc thì làm đơn, gán con niềm cho tử tế, rồi lên quân mà thừa chớ tao không biết nữa. Thứ con dân trong làng mà cứ khời như vậy, ai mà thêm thương. Thôi, anh Năm về đi, để rồi tôi biểu thăng trum lại..... »

Không biết chị tám bán trầu nghĩ sao, riều riều mọc bốn su, trao cho tên chà góp chợ, mà cặp mắt ướt rước.

Thế thì ông thần công - lý của chú hương cari kia không phải ở nhà công, mà còn đương lặn hụp trong ơ cari của tên chà góp chợ.

L. V. Đ.  
(Vùng-liêm).

### Trà Vinh-Thái

là trà của người Annam mới chế ra, giống hệt trà Tàu. Tánh-chất tốt hơn trà Tàu, hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Qui ngài muốn mua sỉ hay muốn làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

PHUC-LOI  
29, Rue Sabourain — Saigon



Cùng cô Lê-thị-Đầu,  
Từ ngày tục-bản đến giờ, chúng tôi rất mong tin tức của cô, và tiếc rằng cô không cho biết địa-chỉ ở đâu mà viết thư thăm hỏi.

Mới rồi tiếp được thư cô, chúng tôi xiết bao vui mừng, vì được tin tức của người bạn mà chúng tôi đang trông mong. Trong thư cô nhắc tới vấn-đề soạn sách, có lẽ đã bày tỏ ý-kiến ở báo này, và có lẽ ý bày giờ muốn thiết-hành việc ấy. Nhưng trước khi thiết-hành, cô muốn đem ý-kiến chất-chánh với chị em trên báo, không biết tờ báo này có đề giấỵ mục cho cô không?

Cô bạn đồng-chí ơi ! Cơ-quan này là cơ-quan chung-của chị em, nếu cô có tư-tưởng kiến-vấn gì bổ-ích cho chị em, xin cô cứ việc lấy cơ-quan này mà phổ bày nghị-luận, chúng tôi hoan-nghinh và trông đợi lắm.

Cô lại hứa gửi cho kiều thêu, đề dâng vào phần Nữ-công, chúng tôi cũng hết sức mừng rỡ, xin cô gửi lại cho.

P. N. T. V.

### HỎI THUỐC VÀ CHO THUỐC

Lâu nay Bồn-báo thường tiếp đặng nhiều bài của độc-giã gửi đến xin đăng vào báo để hỏi thuốc trị bệnh này tật kia, và cũng có tiếp đặng nhiều toa thuốc của quý vị gửi đến cậy đăng giùm, để làm ơn với người có bệnh.

Việc này, trước kia Bồn-báo vì muốn giúp ích cho đồng-bào, nên có đăng được mấy bài, nhưng sau

nghĩ ra có điều không tiện, vì thuốc uống là vật rất quan-hệ cho mạng người, và lại những toa thuốc của quý vị gửi lại, chúng tôi không có thể gì thí-nghiệm được, như vậy thì đăng ra chẳng cũng là khinh-hốt lắm ư?

Bởi cơ ấy cho nên từ nay Bồn-báo nhưt định không đăng thuốc ngoại - khoa nữa, trừ những phương thuốc nào quả thiệt hiệu-nghiệm mà Bồn-báo biết chắc thì không kể.

Xin độc-giã lưu ý.

P. N. T. V.

### KHOA-HỌC THẾ-GIỚI Một việc phát minh mới trong miển khoa-học

Vừa rồi ông chủ-bút báo "Khoa-học tạp-chí" ở Luân-đôn có diễn-thuyết về tương-lai của khoa-học, có nói như vậy :

« Nhà khoa-học sau này có thể dùng phương-pháp khoa-học mà tìm thấy biết bao nhiêu cái bí-mật trong mình người. Nhà khoa-học lại có thể dùng ống thí-nghiệm mà chế ra một thứ tế-bào có cơ-thể, nếu ai bị tê-bại gì thì người ta có thể dùng cách khoa-học mà làm cho mạnh lại được. »

Ông lại nói rằng đồ ăn sau này, người ta có thể lấy ở trong không-khí, chớ không phải cần đến lúa gạo và súc vật.

Cái ngày phát-minh ra sự ấy, gần đây chớ không xa gì.

Cứ theo lời ông ta nói thì cái tế-hào có cơ thể do nhà khoa-học chế ra đó, bây giờ tuy chưa có kết-quả, nhưng thế nào rồi nó cũng có kết-quả. Các nhà khoa-học chuyên-môn cũng công-nhận lời ấy là phải.



# VIỆC THẾ-GIỚI



## KHÔNG ĐẦY 9 NGÀY HAI NGƯỜI HUÊ-KY BAY GIÁP VÒNG THẾ-GIỚI

Nghề bay, không biết rằng ít năm nữa tiến-bộ đến thế nào, chớ trong khoảng năm ba năm nay, người ta đã thiết-hành được nhiều cuộc bay thật là kinh-thiên động địa.

Hễ đã ngồi lên con chim máy, bay bổng lên trời, thì cuộc bay nào cũng là mạo-hiêm tài giỏi cả. Nhưng lấy nghĩa so sánh mà nói, thì có cuộc bay này mạo-hiêm tài giỏi hơn cuộc bay kia. Bởi vậy đây cứ ra một vài cuộc bay mạo-hiêm tài giỏi nhưt, cho biết nghề bay trong thế-giới mấy năm nay tiến-bộ mau chóng gồm ghè ra thế nào?

Năm 1927, một mình Lindbergh ngồi máy bay, từ Nhiêu-do bên Huê-kỳ bay qua Đại-tây-dương, thẳng tới Paris một hơi.

Năm 1929, chiếc khí-cầu Comte-Zeppelin của Đức bay vòng quanh trái đất hết 21 ngày 8 giờ 26 phút. Ấy là kể cả ngày nghỉ ngày bay, nếu tính riêng ngày bay mà thôi, thì chỉ hết có 12 ngày 6 phút, và tính cả giờ bay bổng trên không, thì cả thảy có 288 giờ 6 phút.

Năm 1930, hai phi-công Pháp là Costes và Bellonte ngồi máy bay bay lên, bay vòng quanh một chỗ nhưt-định (en circuit fermé), mà bay được tới 8.040 cây số mới xuống, giữ được giải quán-quân (record) về thứ bay đó.

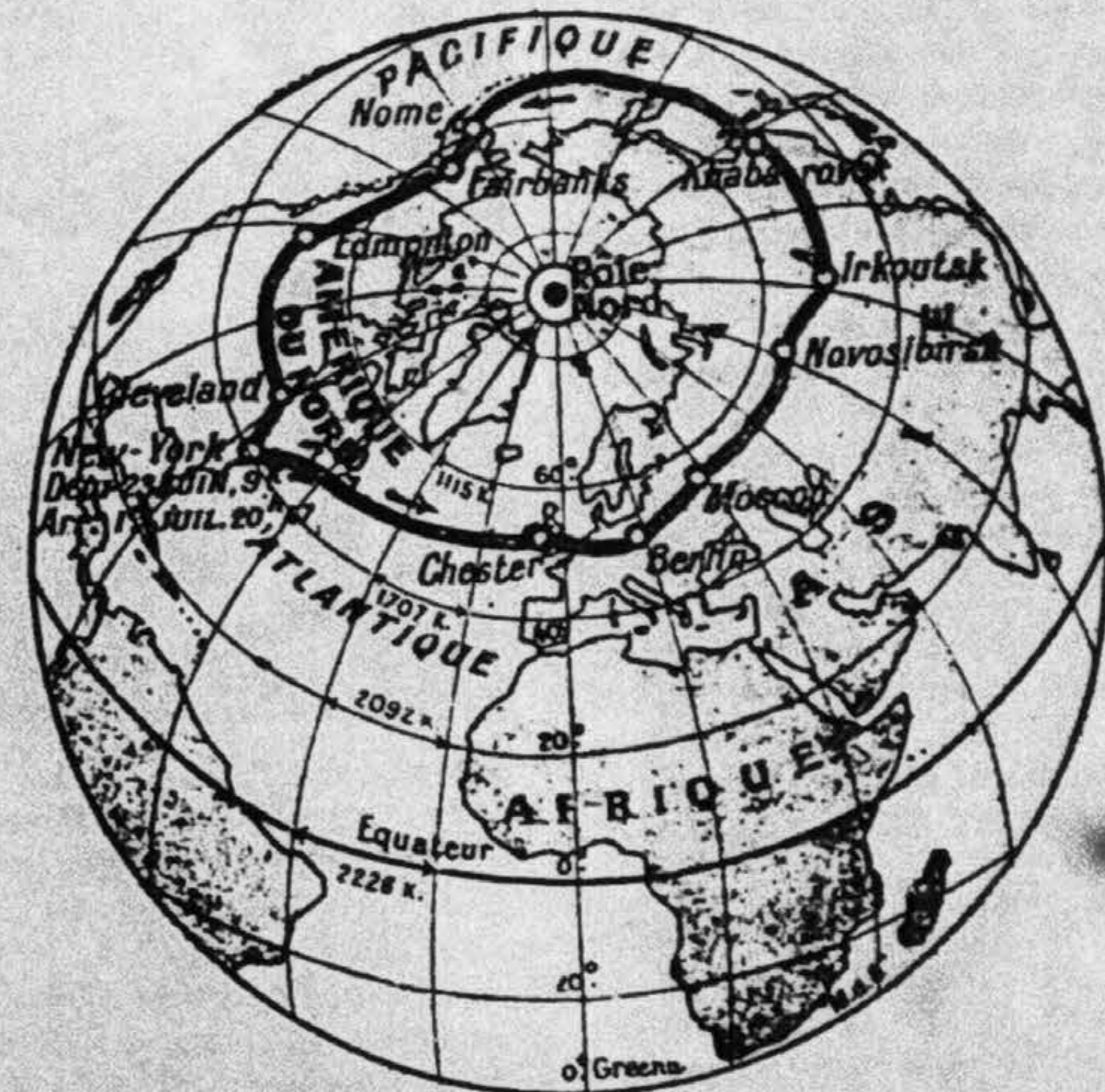
Cuối năm ấy, Costes và Bellonte bay thẳng từ Paris, vượt Đại-tây-dương qua Nhiêu-do, cả thảy 7.905 cây số, và giữ được

giải quán-quân về thứ bay thẳng đường xa (record de distance).

Cùng năm 1930 ấy, một người Hồng-mao là Orlebar, bay mau tới 575 cây số mỗi giờ, ấy là bay mau nhưt.

quân về thứ bay đó ; hiện nay hai người ấy còn giữ, vì chưa có ai bay kiểu ấy được lâu hơn.

Hồi cuối tháng 5, hai người Thoai-sĩ (Suisse) ở nước Bỉ (Belgique) là giáo-sư Piccard và kỹ-



Đường gạch đen trong hình địa-cầu này là con đường của máy bay đã bay vòng quanh

Rồi cách chín tháng sau, người Huê-kỳ là Soucek ngồi máy bay lên cao được 13.157 thước, ấy là bay cao nhưt.

Qua năm 1931 này, cũng hai phi - tướng Pháp là Doret và Lebrix, bay vòng quanh một chỗ, mà bay được tới 10.460 cây số, thành ra lại giữ được giải quán-

sur Kipfer ngồi khí-cầu, không có máy móc gì cả, mà bay lên cao tới 16 ngàn thước (chuyện này số báo 92 có nói kỹ rồi.)

Các cuộc bay kể trên đó, toàn là cuộc bay lớn cả. Rồi tới hồi cuối tháng 6 mới rồi, có hai phi-công người Huê-kỳ là Post và

Gatty, bay giáp vòng thế-giới, mà chỉ hết có 8 ngày 17 giờ đồng-hồ; thật là càng ngày càng mau, càng ngày càng giỏi.

Độc-giả coi hình trái đất bên kia, có đường gạch đen làm dấu, ấy chính là con đường của Post và Gatty đã bay vòng quanh trái đất đó.

Bắt đầu cất cánh ở Nhiều-do, hồi 9 giờ sáng ngày thứ ba 3 Juin, Post và Gatty bay chặng trước hết, là từ Nhiều-do bay ngang biển Đại-tây về phía bắc, qua tới đất Chester nước Hồng-mao; rồi từ Chester qua kinh-thành Bá-linh nước Đức, từ Đức qua kinh-thành Moscou nước Nga. Từ đó bay qua đất Tây-bá-lợi-á (Sibérie) hai ba chặng đường cho tới Khabarovsk.

Ở đây bay dựa bên mé biển Thái-bình, mà bay thẳng tới Nome một mạch. Chặng này, Post và Gatty mạo-hiểm hơn cả, là vì quãng đường chỗ đó gió mạnh và có sa-mù dữ lắm.

Từ Nome rồi Post và Gatty bay ba chặng đường nữa, ngang qua cả miếng đất liền Bắc Mỹ, lại trở về chỗ cũ, là thành Nhiều-do. Ngày trở về đó, nhằm bữa thứ tư 1er Juillet, hồi 2 giờ 50 phút chiều.

Tính cả ngày bay đêm nghỉ, thì hai phi-công mạo-hiểm ấy bay có 8 ngày 17 giờ đồng-hồ, nghĩa là chưa đầy 9 ngày, mà bay giáp một vòng trái đất.

Tính riêng những giờ bay trên máy thì cả thảy là 125 giờ.

Tính đường xa thì tất cả giáp vòng ấy là 22 ngàn cây số.

Khỏi nói thì ai cũng biết sau khi thành-công trở về, Post và Gatty được nhơn-dân Nhiều-do hoan-nginh ra thế nào, và khắp cả hoàn-cầu đều tỏ lòng kính-phục cuộc bay mạo-hiểm ấy ra thế nào?

Có người nói Post và Gatty bay như vậy, mạo-hiểm thật, tài-giỏi thật, mau chóng thật, nhưng nếu cho là bay giáp vòng trái đất thì chưa phải là đúng. Bởi vì trái đất tròn như trái cầu, mà Post và Gatty bay vòng trên đầu nó thôi; chứ thiệt ra phải bay vòng quanh ở khúc giữa của nó, thì mới đúng là bay giáp vòng trái đất. Nếu bay đường này thì xa tới 40 ngàn cây số lận.



Hình Post đứng trong máy bay trước khi cất cánh, coi nét mặt vui vẻ và tự tin mình lắm

Khúc giữa của trái đất là đường xích-đạo (Equateur, coi trong hình vẽ có đường gạch và ghi chữ đó thì biết), có ai tài giỏi, cứ theo đường xích-đạo mà bay giáp một vòng, thế mới là vòng quanh trái đất. Đầu này, Post và Gatty bay mới rồi, chỉ bay quanh trên khúc đầu mà thôi; cho nên có người chưa chịu rằng Post và Gatty bay giáp vòng trái đất là thế.

Tuy vậy, Post và Gatty bay thế cũng là tài-giỏi rồi, chắc sao nay mai cũng có người anh-hùng khác bay quanh xích-đạo cho mà coi.

V. A.

### 32 tuổi đẻ 23 đứa con

Người ấy đẻ từ năm lên 10 tuổi, và đẻ năm một hay sao mà nhiều con dữ vậy?

Thấy trong tạp-chí *Police Magazine* kỳ 19 Juillet thuật chuyện như vậy:

Một người đàn bà, 32 tuổi, tới tòa án tỉnh Texas (Huê-kỳ) đòi đưa con thứ 23 của chị ta, gửi nhà nước nuôi. Người đàn bà ấy tên là Filomena Castilla, khi đẻ đứa nhỏ ấy thì tình-cảnh nghèo, thế không nuôi đặng, cho nên phải gửi nhà-nước nuôi. Bây giờ mu khá, nên muốn xin con đem về nuôi lấy.

Mu mới có 32 tuổi, làm sao đẻ tới 23 đứa con được? Bởi vậy quan tòa lấy làm lạ, hỏi thì mu nói:

— Tôi lấy chồng 19 năm nay, lúc ấy tôi mới có 13 tuổi. Mỗi năm đều có đẻ, mà có ba lần đẻ sanh đôi, nên chi mới nhiều như thế.

— Bây giờ còn mấy đứa?

— Còn sáu đứa. Hai đứa con trai thì ở với tôi. Đứa 18 tuổi, đứa 17 tuổi. Bây giờ xin tòa cho tôi lãnh đứa nhỏ hơn hết ra cho tôi nuôi lấy.

Chồng mu này đã chết một năm rồi. Nếu không, chắc mu còn đẻ nữa. Song năm nay mu mới có 32 tuổi, chắc sao cũng phải lấy chồng khác. Người ta lo rằng đến năm mu 45 tuổi, thì không biết bao nhiêu con mà đếm.



# TIN TỨC TRONG NƯỚC

☉ Ngày 20 Septembre, Hội-dồng Đê-hình sẽ họp xử chừng 133 bị cáo.

Nội tháng Aoút, Hội-dồng Đê-hình, do ông Bouchet làm chủ-tọa, đã lấy khai những người đang bị giam ở khám lớn Hanói, bị cáo về tội cộng-sản và cách-mạng.

Trong lúc ấy Hội-dồng xét ra có hơn 60 người vô tội, nên hạ lệnh tha cho họ về.

Mới rồi lại có tin nói ngày 20 Septembre tới đây, Hội-dồng cũng sẽ mở phiên công-khai khác ở Hanói để xử lối 133 người bị cáo nữa.

☒ Bồi tây theo Cộng-sản, có 4 cậu bị bắt giam.

Lâu nay sở mật-thám Vinh có ý nghi cho bọn bồi bếp Annam của người Tây và người Tàu ở Vinh đều có vào đảng Cộng-sản, chớ chẳng không, nên linh mật-thám nom dò mấy anh bồi bếp ấy kỹ lắm.

Chở nghi của sở mật-thám Vinh thật không lầm, vì phần nhiều mấy tay bồi bếp ấy có theo Cộng-sản thiệt, nên có bốn người quê-quán ở Nghệ-an và Hà-tĩnh đã bị bắt.

Lúc giải đến sở mật-thám 4 người ấy đều thú nhận rằng mình có theo Cộng-sản, nên liền bị giam để chờ xét hỏi lại.

☉ Theo chơn quan Thượng-thor thuộc-địa Reynaud.

Các tờ nhật-báo và tạp-chí lớn bên Pháp như: *Le Temps*, *Le Petit Parisien*, *l'Intransigeant*, *l'Ami du Peuple*, *l'Echo de Paris*, *l'Illustration*, *le Journal* và *Le Matin* đều cho cái việc quan Thượng-thor Reynaud qua viếng Đông-dương là một việc rất quan-hệ, đáng ghi chép để thuật lại cho độc-giả báo mình biết, bởi vậy nên các báo ấy đã tính cử Phóng-sự-viên (Reporter) theo ông Reynaud qua Đông-dương.

Mong rằng các phái-viên báo-giới bên Pháp qua đây, lấy lòng công-bằng nhơn-đạo, cặp mắt quan-sát vô tư, xem rõ dàn-tình và thời-cuộc xứ này, rồi về viết bài nói sự thật cho quốc-dân bên Pháp biết.

☉ Giữa ban ngày một người Huê-kiêu ở tại tỉnh Battambang bị giết 8.000 đồng.

Mới rồi có 3 người Tàu, ăn mặc tử-tế, ngồi xe hơi đến trước một tiệm buôn lớn của một người Huê-kiêu kia ở tại tỉnh Battambang (Cao-mên) bỗng xe chết máy, phải đậu lại.

Người chủ tiệm thấy vậy liền ra mời 3 người đồng-bào vào tiệm mình mà nghỉ. Khi vô nhà, 3 người ấy xin gửi chủ tiệm cất giùm 1 cái va-li nhỏ có đựng 1.000\$ và 1 người chạy đi kêu thợ máy lái sửa xe.

Khi sửa xe rồi, 3 người sắp ra đi, chủ tiệm lại dắt mở tủ sắt tra va-li lại cho họ. Không dè trong lúc ấy 3 người kia nhẩy lại bắt chủ tiệm, nhét khăn vào họng, rồi lục trong tủ sắt vét hết 8.000\$ của người chủ tiệm mà nhẩy lên xe đóng mắt. Đến khi người chủ tiệm tri hô lên được thì quân cướp can kia đã đi mất rồi.

☉ Sở xét đồ lậu Saigon mới bắt được 730 tỉnh nước mắm giã.

Tuần rồi M. Ohi, chánh-đốc sở xét đồ gian lậu Saigon có hiệp với một ông Đốc-tơ, một viên Thanh-tra mật-thám và mấy người linh cảnh-sát đến xét nhà bán nước mắm của Nguyễn-thị-Yên ở Quai de la Marne, Saigon. Các nhà chuyên trách có bắt được 730 tỉnh nước mắm giã, nghĩa là nước mắm xấu mà giả nhản hiệu thứ nước mắm thượng hạng của công-ty nước mắm ta ở Bình-thuận, lại làm giả cả con dấu của Y-viện Pasteur Saigon nữa. Nguyễn-thị-Yên đã bị giải Tòa.

Mới đây sở xét đồ lậu ấy cũng mới xét ra ở Saigon có nhiều thứ rượu chát, dấm, và nước suối giả nữa.

Vậy khuyên đồng-bào có mua đồ dùng hãy lựa chọn cho kỹ, nếu rủi mua lầm đồ giả, đồ xấu, thiệt hại cho vệ-sanh mình nhiều lắm.

☒ Kể từ đầu tháng Septembre quan-lại phải làm việc mỗi ngày 7 giờ đồng hồ.

Nhơn muốn tiện lợi cho những người đi hầu hạ việc quan, và khỏi tuyển chọn thêm quan-lại tây nam trong khoảng 11 năm tới đây, nên quan Toàn-quyền Pasquier, mới ký nghị-định định giờ làm việc của quan-lại ở các công sở nhà-nước lại như vậy:

Sớm mai, phải làm việc từ 7 giờ rưỡi đến 11 giờ rưỡi.

Buổi chiều, phải làm việc từ 2 giờ rưỡi đến 5 giờ rưỡi.

Kể từ 1er Septembre 1931 quan-lại phải thi-bành nghị-định này, và mỗi ngày làm việc 7 giờ như vậy, đã lợi công việc cho nhà-nước, mà nhẹ tổn cho số công nho, nghĩa là khỏi kêu thêm người làm, ấy cũng là một cái ý-kiến hay trong chương-trình cải cách của quan Toàn-quyền vậy.

● Hai chị em cùng nhảy xuống hồ Hoàn-kiểm mà chết một lượt.

Mấy năm nay, chị em ngoài Bắc tự-vận thường qua, mà nhưt là chị em lại hay mượn nước hồ Tây hay hồ Hoàn-kiểm ở Hà-nội mà rửa sạch phong-trần.

Như ngày 7 Aoút vừa rồi, người ta có vớt được hai cái thây con gái ở tại hồ Hoàn-kiểm nữa Hai người bác mạng ấy chính là hai chị em ruột. Chị tên Chu-thị-Tiểu, 19 tuổi, em tên Chu-thị-Cam 18 tuổi, đều ở tại chợ Dầu, làng Phú-lưu, phủ Từ-sơn, tỉnh Bắc-ninh.

Thân-nhơn hay tin ấy đã đến Hà-nội xin xét về chôn, nhưng cũng không hiểu hai cô buồn tủi về sự gì mà gieo mình xuống nước như thế.

● Một mình Lưu-vĩnh-Định đã cỡi xe máy qua tới Bangkok.

Cùng Thời, Tộ, cỡi xe máy ra Bắc về, nghĩ được ít tháng, hôm ngày 9 Aoút, Lưu-vĩnh-Định lại thốt lên yên, bợc ngỗ Nam-vang mà đi qua kinh-dô nước Xiêm-la, và đã tới Bangkok hơn tuần nay rồi.

Đường từ Saigon qua Bangkok tuy bằng thẳng dễ đi, nhưng đã xa xuôi, lại lắm khoảng phải băng rừng vượt núi, thế mà Lưu-vĩnh-Định mao hiểm đi một mình và đã thành công, nghĩ cũng đáng khen người có chí.

Hiện M. Định còn ở tại Bangkok để dao xem phong-cảnh nhơn-vật nước Xiêm một ít lâu rồi mới trở về.

● Có 15 người bị giam vì vụ biểu-tình ở Hóc-môn mới được tha.

Từ hồi ở quận Hóc-môn (Giadinh) có việc biểu-tình lớn xôn, thì số người bị bắt giam vào khám lớn thật nhiều. Trong đó, những người có làm có chịu đã đành, song mấy người chỉ bị chút tình nghi, hoặc vì bị thù oán cáo gian mà cũng phải bị bắt, thật là tội nghiệp.

Bởi vậy mới đây quan Bồi-thẩm phòng nhưt là M. Lavau, có xét lại những người bị giam trót 10 tháng ấy, thấy có 15 người quả là vô tội, nên ngài liền ký giấy dạy tha cho họ về rồi.

■ Kể từ 1er Aoút, nhà nước không lấy thêm người giúp việc nữa.

Trong lúc kinh-tế khùng-hoảng, chẳng những là tư-nhơn khổ sở mà thôi, mà cho đến nhà - nước cũng túng tiền lắm nữa.

Từ bữa ở Pháp trở qua đến nay, quan Toàn-quyền đã hết sức lo lắng về sự tiết-kiệm tiền-bạc, thế mà mới rồi ngài lại còn thông tư cho các quan thũ hiến khắp xứ Đông-dương, dạy kể từ 1er Aoút 1931, hãy tạm hoãn việc lấy thêm người giúp việc nữa, trừ ra các sở nào quan-hệ về sự trừng-trị, vệ-sanh, như linh tập, linh tuần và nhà-thương v...v... mà thôi.

Ngày 25 Aoút, quan Toàn-quyền đã do đường bộ mà vào tới Saigon rồi và định ở đây để sắp đặt cuộc nghinh-tiếp quan Thượng-thor Thuộc-địa luôn thể.

● Quan Toàn quyền Pasquier được phong Trạch Nam-vương

Mới rồi, Nam-triều ở Huế, do quan Nhiếp-chánh thân-thần Tôn-thất-Hán thay mặt, đã phong tước cho quan Toàn-quyền Pasquier là Trạch-Nam Quốc-vương. Ấy là một sự cung-kính cảm tạ của Nam-triều đối với ông Pasquier vậy.

Xưa nay, nhà Nguyễn không có lệ phong vương, thế mà bây giờ phá lệ, đã phong cho ông Sarraut là Phò-Nam-vương, bây giờ lại phong ông Pasquier là Trạch-Nam-vương, vì Nam-triều nhận biết rằng ha ngài có công lớn với nước Nam vậy.

Kỳ tới :

- 1.— Vai ngự-sử trên đàn-văn.
- 2.— Phê-bình ông Nguyễn-văn-Vinh.
- 3.— Có bài của ông Trịnh-dình-Thảo.



Salgon, le... Aout 1931  
A Monsieur TAN-TRUNG-NHUT  
210, Boulevard Gallieni, à  
SAIGON

Monsieur,

Je vous remercie infiniment du traitement que vous m'avez fait suivre. — Très fatigué par un séjour de sept ans en Cochinchine faisant suite à seize autres années, j'ai retrouvé, après avoir pris les médicaments que vous m'avez ordonnés, les forces nécessaires à la continuation de mon séjour et mon état général s'est considérablement amélioré.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

Signé : CORDIER  
Chef de Bureau des  
Services Civils.

Vé-ván-dé « Nói chuyện »

Cùng Hoàn-vân-Tử tiên-sanh.

Báo PHU-NỮ số 94 ra ngày 6 Aoút 1931 có bài của ông cống-hiến cho đồng bào một bài học nói chuyện trong lúc tiếp khách. Bài của ông có 3 điều tối-ky và 10 vấn-đề nên nói. Trong 3 điều tối-ky có khoảng thứ nhì ông khuyên đừng nói xấu người, rồi ông kết luận như vậy : « Vậy trong khi nói chuyện, ta giữ ý không nên nói xấu người ».

Đọc suốt bài, có chỗ này là tôi không đồng ý kiến cùng ông, ngoài ra, thì tôi xin hoan-nghinh và biểu đồng tình. Vì câu kết-luận trên đây, nên tôi có bài này để bàn cùng ông đôi chỗ khuyết-diêm.

Thưa ông, chuyện xấu của người, có chỗ ta không nên nói, mà có chỗ ta cũng cần phải nói. Nếu chuyện xấu của người, mà đó là một việc tư, nói ra không bõ ích gì cho ai mà thành ra ta có ý ngạo người, thì ta chẳng nên nói, trái lại ta phải tội nghiệp cho người, trí óc còn khờ dại nên mới có chỗ lỗi lầm. Còn những kẻ sâu dân một nước, kiếm đều đối trá để mong lương gạt đồng bào, đó cũng là điều xấu của người, đối với đồng bào thì tất nhiên người ấy có tội. Cái lỗi ấy, nếu trong khi nhàn rãnh đàm-đạo có dịp ta nói để cho bạn ta thấy mà xa lánh để phòng hạng người ấy, vì đó là việc ích chung, thì tội gì ta lại không nói, mà lại không nên ?

Giã như có một hạng người lập trường dạy học, họ không vì việc công mà lại vì tư lợi riêng, họ kiếm thế đối trá đủ điều, nào là khi học xong sẽ bảo lãnh có chỗ làm, nào là trò X. học trường tôi khi mần khoa đánh máy, đánh được 65, 70 chữ một phút đồng hồ, nào là trường tôi, vậy khác, đủ thứ v. v. . . nếu người có trí nghĩ cho xa một chút, có bao giờ tin ; thế mà cũng có kẻ tin cho kỹ được đi, rồi rồi cuộc họ bị thất vọng không biết sao nói được, chỉ có than phiền cùng dâng lên mặt báo mà-nhục họ là cùng.

Trong khi giao thiệp luận-đàm, nếu có dịp, vì công ích, để trưng cái mặt nạ của kẻ giả dối ra cho công chúng cùng biết mà đề phòng, thì ta lại không nên nói lắm sao ? Chớ nếu khư khư một mực như câu kết luận của ông thì đâu có những bài « gỡ mặt nạ thượng-lưu » thuở kia, đâu có bài « hãy đề phòng kẻ lường gạt » của một cậu học sanh trường « Ecole centrale de Commerce » công kích chú LƯU-BÁ-ĐẠT trong báo ĐUỐC-NHÀ-NAM lúc nọ.

Đời mà không kích bắt nói xấu người, vì một việc ích chung, thì có biết ai phải ai quấy ?

Vậy trong khi nói chuyện, ta không nên nói xấu người, nếu chuyện ta nói không cần ích gì cho ta, trái lại, nếu chuyện ta nói mà có ích chung cho mọi người, thì ta cần phải nói. Giấu đi thì ta là người có tội vậy.

T. N. N.



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,  
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

**CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ**

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhưt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhưt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hạng nhưt
Xin échantillon hăng gọi :
Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhưt.

# PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gào nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. **CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI**



## Ước ao...

1. — Mua cho chồng một quyển *Hán-Việt Từ-Điền* ;
2. — Sắm cho con một cái *Nói Thề-Thao*.

Về *Hán-Việt Từ-Điền*, gửi thơ cho hiệu **QUAN-HẢI**, đường Gia-long, Huế ;

Về *Nói Thề-Thao*, mua lẻ, mua buôn, gửi thơ cho :

**VIÊN-ĐỆ**  
hiệu dầu **KHUYNH-DIỆP**  
ĐỒNG-HỚI (Annam)

## Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường **LAGRANDIÈRE**, môn bài số 20,  
SAIGON, TÈL. 175

### Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện thành Bordeaux xuất thân.  
Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn.  
Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh : Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

## HÃY HÚT THUỐC JOB

— Cha chà !!! này cô Tám : Hình thầy và cô RỢI hay VÈ tiệm nào mà khéo dữ vậy ! Tôi cũng thường chơi nhiều nhà sang trọng ở Saigon mà không thấy hình của ai thật tốt như 2 tấm này, cho màu coi tươi quá ! Hình như vậy đờ chừng trong salon mới đẹp chứ !!!

— Hình đó ở-nhà-tôi đặt RỢI tại tiệm hiệu «AU-BON-SOUVENIR» ở đường *Espagne*, số 148, tiệm này mới ra mà ai ai cũng khen hết ! vì RỢI hình và VÈ hình thật khéo, đã giống lại đẹp và làm kỹ-lượng không bao giờ phai. Ở đó có đủ thứ nước thuốc tốt và màu tốt ở bên Tây gửi lại.

## DẦU THIÊN-HÒA

Tốt nhưt hạng. — Trị đủ bá chứng

## HÃY HÚT THUỐC JOB

# Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Tứ nghe tiếng nói mềm-mòng, khôn ngoan, trong ngần, lạnh-lột, thì câu ngo-ngần trong lòng, nên cậu đứng ngó cô mà miệng chum-chim cười. Ông giáo đọc cái giấy rồi ông đi mở tủ sắt lấy một ngàn đồng bạc mà trao cho Thượng-Tứ.

Thầy thông Hàng biết ý Thượng-Tứ muốn chắt-lết ở mà ngó có hai Hàu chơi, nên thầy leo lên giường nằm đợi ông giáo làm thuốc cho thầy hút vài điếu rồi mới chịu từ-giã mà đi. Thượng-Tứ ra về, cậu chào có hai Hàu mà cậu cười đưa tình. Cô cũng đáp lễ và cũng cười, song không hiểu cô có rõ thấu ý từ của cậu Thượng-Tứ hay không.

Thượng-Tứ lên xe mà đi, cứ trầm-trờ có hai Hàu hoài, ước mong làm sao phải nói chuyện được với cô một lần mới phỉ dạ. Thầy thông Hàng khuyên cậu chậm-chậm rồi thầy sẽ liệu giùm. Thầy ép cậu ở chơi một đêm, rồi thầy bày đặt mượn một cái phòng, kêu hai cô ca-nhi, dọn mâm á-phiện, mua rượu sâm-banh, sắp đặt đủ các cuộc vui cho Thượng-Tứ. Cậu Thượng-Tứ vui thì vui, mà một lát cậu nhắc có hai một lần, dường như cái hình của cô đã chạm vào trí cậu rồi, chẳng có mấy phút nào mà cậu quên được.

Chơi đến sáng hết rồi Thượng-Tứ mới cho tiền sắp ca-nhi, trả tiền phòng, tiền rượu, và từ giã thầy thông Hàng mà về.

Đêm rằm, cậu tư Thượng-Tứ leo lên xe mà đi, thiệt cậu giận vợ cảnh hồng, song giận là giận vợ không mở tủ đưa bạc cho cậu xài, chớ cậu không có trách vợ về chuyện nào khác nữa. Cậu lịnh về nhà xin tiền mẹ rồi trở qua thị nhục vợ chơi, nào dè xin tiền bà Kế-hiền không cho, cậu thất vọng, cậu phiền luôn tới mẹ, nên mới tính đi vay bạc mà xài cho mẹ và cho vợ biết chừng.

Khi đi tới nhà ông giáo Chuột, thì tâm sự của cậu chỉ có bao nhiêu đó mà thôi ; trời khiến cậu

lai gặp có hai Hàu, mà gặp rồi cậu lại phát á-tỉnh trong lòng, làm cho cậu ngo-ngần ngẩn-ngờ, rồi cậu so sánh cô nọ với vợ nhà ; hồi tối cậu mới hôn vợ mà thôi, mà đến khuya cái hôn ấy nó sâu thêm rồi hóa thành cái ghét.

Có được một ngàn đồng bạc trong bóp-phơi rồi, cậu chưa tính để dùng mà xài cách nào, cậu quyết trở về nhà quản trên mặt vợ mà nhục nó chơi đã, bởi vậy từ giã thầy thông Hàng tại khách-san rồi thì cậu lên xe chạy thẳng qua chợ Ông-Vân, đi ngang Mỹ-hội cậu không thèm ghé nhà.

Buổi sớm mới, có ba Mạnh tay bung quâu lúa ra đứng giữa sân mà rải cho bầy gà ăn. Gà trống, gà mái, gà mẹ, gà con đều chạy vũ lai mà bao chung quanh cô, gà cô vừa lượm lúa vừa về đập mái, gà mẹ vừa lo ăn vừa tức-tức kêu con. Mấy con chim đồng-dộc ở trên cây cũng đáp xuống rồi chen lộn với gà mà ăn lúa, vì mỗi bữa được ăn như vậy đã quen rồi, nên có ba Mạnh đứng đó, mà gà với chim không sợ chút nào hết.

Có lẽ có ba Mạnh cũng vui mà đãi cái tiệc sớm mới ấy, nên cô đứng rải lúa cho gà chim ăn mà miệng cô chum-chim cười. Tỉnh-linh cô nghe tiếng xe-hơi chạy ò-ò phía ngoài lộ, chắc là cô đã có ý trông xe chồng về, nên cô ngừng tay, không rải lúa nữa, mặt lai day ra ngoài cửa mà ngó chừng. Cách chẳng bao lâu, thiệt quã xe của chồng quẹo vô cửa ngõ rồi chạy thẳng vô nhà xe. Có ba Mạnh lật-đạt vải cho mau hết quâu lúa đang có vô nhà.

Cậu Thượng-Tứ cất xe rồi, cậu đi xăn-xôm vô cửa, cậu thấy vợ đứng đó mà cậu không thèm ngó. Có ba Mạnh không hôn về sự lat leo ấy, mà cô lai ngó chồng mà cười, rồi trút hết quâu lúa trên lưng mấy con gà đứng gần và xấy lưng đi vô cửa nhà sau. Cô móc cái quâu trên vách, cô dọn mấy đĩa ở sửa soạn nhúm lửa nấu cơm, cô biểu gọi trái bầu mà nấu canh, bài trái du-đu mà làm gỏi, rồi cô thùng-thắng bước lên nhà trên. Có thấy cha mẹ đương ngồi uống nước trà, không nói chuyện chi hết, mà cũng không có chồng cô ở đó, thì cô đi tuổi vô buồng.

## HÃY HÚT THUỐC JOB

Thượng-Tứ đã thay đồ mát rồi, cậu đương nằm ngửa trên giường. Có ba Mạnh vừa ngó thấy chồng thì có hỏi rằng :

— Hôm nay mình về bên nhà hay là đi đâu ?

— Tôi muốn đi đâu tôi đi, mình không được phép tra hỏi.

— Tôi hỏi coi có phải mình về bên nhà thăm má hay không, chờ tôi tra làm chi.

Thượng-Tứ muốn gậy, mà bị vợ nói xuôi quá, cậu không có cơ gậy được, bởi vậy cậu ninh thính, mà mặt coi quau lăm. Có ba Mạnh muốn dă-lă cho chồng hết giận, nên có cười và hỏi rằng : « Chắc bữa hôm mình biểu tôi đưa bạc, tôi không đưa, mình giận nên mình đi đó chờ gì, phải hôn ? »

Thượng-Tứ vùng ngồi dậy và nói rằng : « Còn nhắc tới chuyện đó nữa à ! Tôi nói cho mà biết, đừng có tưởng tôi mật, nên bòn tiền của vợ mà ăn. Cái giàu của mình đó tôi xài vài bữa thì hết, không giàu bao nhiêu đâu, đừng có làm phách. Muốn xin tiền đừng dè thêm vô tử hôn ? Như muốn tôi cho. » Cậu và nói và móc bóp-phơi lấy xấp giấy sẵn liện trên giường nghe một cái xạch.

Có ba bị chồng nhiệt mà cô cũng cười và đáp rằng : « Tôi có khoe với mình tôi giàu hồi nào đâu, mà mình mắng tôi..... Mình có tiền nhiều thì mình xài, mình cho tôi làm chi. Thuở nay tôi có biết xài việc gì đâu. »

Thượng-Tứ trợn mắt nạt rằng : « Ninh ! Mặt thấy phát ghét. »

Có ba Mạnh nghe tới mấy lời đó, cô mới hết cười nữa được, cô đứng ngó ngay mặt chồng, rồi cô bước ra ngoài.

Bà Hội-đồng thấy con thì bà hỏi rằng :

— Thăng bà nó về này giờ, sao nó đi đâu mất vậy kia ?

— Thưa, nằm trong buồng.

— Kêu nó ra cho má hỏi thăm chút coi nào.

Có ba Mạnh không dám không vưng lời mẹ, nên cực chẳng đã cô phải trở vô buồng, song truyền lệnh mẹ cho chồng rồi thì cô ra liền và đi thẳng xuống nhà dưới.

Thượng-Tứ thức cả đêm nên mệt, phần đương gậy-gỗ với vợ nữa, bởi vậy cậu bước ra, tóc chôm-bôm, mặt bí-sị, coi không có vẻ thanh-tao nho-nhã chút nào hết.

Bà Hội-đồng tay xĩa thuốc sống, mắt liếc ngó rề mà hỏi rằng :

— Hai bữa rày con về bên nhà hay là đi đâu ?

— Thưa, về bên nhà.

— Chị ở bên mạp há ?

— Thưa, mạnh.

Bà ngồi ninh thính ngó ra ngoài sân một hồi rồi bà hỏi nữa rằng : « Con giận vợ oan nên con đi hôm nay đó phải hôn ? Con đừng có đại như vậy. Con có cần dùng tiền mà mua sắm vật chi, sao con không hỏi thầy của con, hoặc hỏi má, con lại biểu vợ con mở tủ lấy mà đưa cho con ? Vợ của con nó thiệt-thà lắm. Thuở nay má cho tiền nó nhiều khi nó cũng không lấy nữa ; tuy là nó giữ chìa khóa, chờ chẳng bao giờ nó dám lấy một đồng su trong tủ. Con biểu nó như vậy, nó đâu dám nghe lời con. Con đừng có đại như vậy nữa. Con ở bên nhà thì có chị ; về ở bên này thì có thầy má. Con muốn làm việc gì, thì con phải thưa cho cha mẹ biết. Con biểu nó đưa tiền cho con chi vậy ? »

(Còn nữa)

# Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Nguyễn-viết Chi nhìn theo cái xe-hơi và nói với Thiện-Tâm rằng : « Ông thì sao không biết chờ tôi thì thật lấy làm lạ lùng cho cũ chỉ của ông Hàng-Tâm quá. Tôi biết ông mấy năm nay, tôi cố ý tìm cho ra vì có gì mà ông không cười không dớn, không giận không buồn, ông chỉ nghiêm nhiên như tượng đồng cột đá. Khêu động tâm lòng thương, tỏ bày cái cảnh khổ cũng không thể làm cho ông lung lay được. Hồi sớm mai này, tôi đưa thơ ba tôi cho ông xem và hỏi dọ ông, ông đáp một cách bí-mật làm cho tôi thêm rối-rắm trăm phần. »

— Tôi biết ông lâu hơn ông mà tôi cũng chẳng có thể nào dọ hỏi được. Con người ấy thật là khó hiểu ! Tôi còn nhớ lúc nào gặp ông lần đầu tại nhà tôi, ông cũng nghiêm-nghị lãnh-đạm như thế. Mà lúc ấy ông còn trẻ hơn. Chỉ có năm sáu năm mà trông đã khác nhiều. Đừng nói gì đến năm sáu năm, vừa mới năm ngoài đây ông còn đẹp lắm mà bây giờ dường như một ông lão rồi. Ông hơn tôi có ba bốn tuổi mà xem như ngoài bốn mươi và ông già là vì mặt ông nhiều lằn đau đớn lắm. Lúc ông đến nhà tôi, mẹ tôi thương lắm vì ông vẫn nghiêm-nghị... À, dường như ông đi tìm một người đàn-bà nào, hay là một người đàn-ông nào phải không ?

— Nếu vậy thì người đàn-bà hay là người đàn-ông ấy tức là người thù của ông đấy. Ông mới nói với tôi rằng ông sẽ trị tội những người ấy một cách xứng đáng. Ông chỉ sống riêng về sự báo thù mà thôi chứ ông chẳng còn biết sự vui sướng là gì nữa. Đòi đối với ông cũng chẳng ăn thua gì. Tôi càng thấy ông bí-mật bao nhiêu thì tôi lại càng sợ hãi bấy nhiêu, vì thiếu chi người lạc lăm sẽ phải đau đớn khổ-sở.

— Ông cũng nên biết rằng những người báo thù ngay trước mắt không sâu độc bằng những người báo thù ngầm ngầm ngày này năm khác. Chính tôi

đây, tôi cũng đã bị ngót hai năm trong sự đau đớn rồi, ông có nghe nói chuyện ấy chưa ?

— Tôi có nghe nói sơ qua chứ không được rõ lắm. Tôi nghi rằng cô Kiều-Tiên tức giận ông nên muốn làm cho ông thành ra con người hèn hạ phải không ?

— Phải, tôi vẫn biết tôi có lỗi nên cô Kiều-Tiên làm như thế cũng không trách được. Tánh tôi từ nhỏ vẫn hay dùng đồng tiền mà mua lòng những con gái đẹp. Biết bao nhiêu người thấy tiền mà tôi mất nên phải về tay tôi, chứ tôi không chắc rằng họ thương tôi đâu. Tôi thấy đồng tiền sai khiến họ dễ như vậy nên tôi tuyệt nhiên không có cảm-tình với ai, tôi chỉ mua vui trong một lúc ấy mà thôi. Cặp kỷ đến khi tôi gặp cô Kiều-Tiên dưới tàu.....

Nói đến đây Thiện-Tâm thở ra, gạt tay lên trán, ngồi nghĩ một chút rồi nói tiếp : « Tôi cũng tưởng cô như những hàng người khác nên như lúc vui miệng tôi có nói chơi với Phạm-nhật-Kỳ rằng cô ấy có lẽ là tay giang-hồ, mình nên tìm đến phòng chơi. Câu ấy là câu nói tự nhiên chứ không phải tôi có ý gì cả, nhưng tôi đã bị ông Tạ-Minh-Đường làm nhục tôi lại rồi. Đó là lần thứ nhất. Cách ít lâu tôi gặp cô ở nhà Phạm-nhật-Kỳ mà tôi quên mặt. Lúc ấy tôi cũng muốn gheo cô, nhưng cô như định không chịu. Tôi mới lura dịp cô ra vườn xem hoa, tôi chặn cô lại để xin cô nhận lời tôi. Cô từ chối. Tôi cầm chắc tay cô. Ấy là lần thứ hai mà tôi nhục cô.... Nội đêm ấy số bỏ nhà đi mất. Tuy vậy mà tôi xin thú thật với ông rằng tôi vẫn không cho sự ấy là quấy, cho nên sau tôi mới bị cô công tay trời chân tôi trong vòng ái-tình. Có làm cho tôi điên đảo, tối-tâm, chẳng còn biết sự phải trái là gì. Khi ấy nếu cô biểu tôi đi chết chắc tôi cũng đi liền.

« Ông thử nghĩ, cách báo thù ấy có ghê gớm không ? Họ có giết mình bằng lưỡi dao đầu mà dễ chịu, họ giết bằng cái thì-giờ, bằng sự âu-sầu, bằng đều tức giận. Có khi cô làm cho tôi như đưa mắt hồn... Cũng may cho tôi, là mẹ tôi lên kịp để cứu

**BÀI THƠ NGUYỄN-HỮU**  
**Sự Sạch-sẻ cho ta sự Mạnh-khỏe.**

Sạch-sẻ cho ta khỏe đến cùng.  
 Xà-bong NGUYỄN-HỮU, vậy nên dùng :  
 BA NGÔI-SAO hiệu, bẻ hao ít,  
 Một mảnh vật màu, bọt tốt vung.  
 Chất quý thoa qua trời những bọt,  
 Mùi cay đung đến bại vi-trùng.  
 Chuồn đồ nội-hóa, tinh và rẻ,  
 Giúp ích đồng-bào, ích lợi chung !

SAVONNERIE NGUYỄN-HỮU  
 ở Cầu-nhiệm (Cántho) Cochinchine.

**ĐÈN HIỆU**  
**COLEMAN**

LA ĐÈN TỐT  
 HẠNG NHỨT

HỎI Ở HÀNG  
 L'UNION COMMERCIALE  
 Indochinois & Africain

34 - Boulevard Charner  
 SAIGON




**HÃY HÚT THUỐC JOB**

lời khỏi cái bệnh ma bệnh quỷ ấy. Mà tôi nhớ em tôi là Lệ-Tuyết lắm, nếu không có nó thì Kiều-Tiên chưa chịu thả tôi ra đâu, vì tôi chưa thật là tốt xuống tội đấy....

— Thế thì ghê gớm lắm. Nhưng mà sao ông mẹ cô quá vậy? Nếu họ muốn làm cho mình thành ra tôi mọi họ thì mình thoát thân trước, để làm gì cho nước đến chơn mới nhảy.

— Ông còn thiếu-niên, chưa từng trải nhiều nên không biết rõ những điều lạ lùng ấy. Tình vốn không có dây mà tự nhiên cột mình chắc hơn là thứ dây gì cả. Ai lại không muốn làm chủ lấy mình, nhưng đến lúc mình đã quên mình, mình trông đi trông lại chỉ có một người thương mà thôi, thì mình còn kể gì cái mạng mình nữa. Vì những cách báo thù sâu độc ấy mà tôi ghê sợ cho những ai gặp phải tay ông Hàng-Tâm quá.

Nguyễn-viết-Chí ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi lắc đầu mà nói rằng: « Tê ra trong đời còn chẳng biết bao nhiêu là điều éo le mà tôi không hề biết đến. Tôi chỉ tưởng ai cũng như mình, ai cũng chẳng mưu hại ai làm gì cho tổn sức hao công mà phải bị quả báo. Thôi, mình cũng nên dẹp chuyện ấy kéo nói làm thêm buồn. »

Thiện-Tâm mỉm cười mà rằng: « Tê ra tôi thật lành bệnh rồi. Tôi mừng quá, mỗi lần trước hề nhắc đến tên Kiều-Tiên thì trong lòng tôi bỗng nhiên hồi hộp, không biết có một sự gì nó xút động, nó làm cho tôi muốn khóc, mà bây giờ nhắc đến cô tôi vẫn như thường. Vậy mà hồi này tôi những sợ đi đám cưới gặp cô Kiều-Tiên e không thể đứng yên được. Thật là một sự lo vô lối. Tôi nghĩ đến việc trước tôi lấy làm xấu hổ vô cùng. Tôi đã không giận những người làm cho tôi đau đớn mà tôi lại còn cảm ơn nữa, vì nhờ có họ nên tôi mới tỉnh được giấc mộng. »

— Tôi thật chưa hề biết đến sự đau đớn ấy nên cũng chưa hiểu ra sao. Nhưng theo lời ông nói đó thì cũng cần phải e dè mới được.

Hai người liền kéo gối nằm, dẹp chuyện đời lại bàn qua cuộc săn bắn chơi... Gió thổi hiu hiu phơ phất mái tóc vạt áo làm cho cả hai đều thiu thiu ngủ..... Mái chèo cứ rạch nước, mà câu chuyện tang thương đã gát đở một bên....

Đám mây đen che mặt trăng non làm cho tư bề cỏ cây đáng sợ thấy đều có vẻ buồn... buồn một cách lạ lùng! Một cái xe hơi chạy dưới bóng cây vũng vut, mỗi giờ gần tám mươi cây số mà người ngồi trong xe vẫn cứ cho là chậm... chống tay bên hông xe, ngó ra ngoài chỉ thấy nhà cửa đồng

ruộng chạy lui, chớ chẳng có một cái cảnh gì lạ cũ. Thỉnh thoảng thờ ra, thỉnh thoảng lại cuối mặt xuống ngẫm nghĩ... Gió thổi lạnh, với tay kéo cái áo nỉ mặc rồi lấy cái khăn choàng cổ, lưng dựa vào nệm sừng sò. Xe chạy đến Cầu-ngân thì dừng lại. Người sớp-phơ tắc đèn... Người đàn bà trên xe bước xuống...trăng vừa mới lặn mà đêm vẫn cứ mờ mờ... nhờ có sao tiếp nhấp nháng thấy được hình dạng của người đàn bà và cậu sớp-phơ. Người đàn bà yểu điệu, mặc quần lãnh đen, áo nỉ đen, trùm khăn đen, choàng hầu cũng bằng vuông nhiều đen... Không thấy rõ mặt... Cô ấy lại gần cậu sớp-phơ nói nhỏ nhỏ mấy tiếng rằng: « Thôi, anh chịu phiền đem xe về đi. Tôi về gần tới nhà rồi. Tôi trả thêm cho anh hai đồng nữa, vì anh phải thức sáng đêm để trở về. »

Động nghe quen lắm, nhưng ta cũng không đoán trước, để rồi sẽ thấy rõ là ai. Cô ấy lấy một xấp giấy bạc đưa cho cậu sớp-phơ, cậu sớp-phơ cầm lấy, cúi đầu chào rồi lên xe... Cô đi theo một con đường tối tăm...À... ta quên tả hình dạng và cách ăn mặc của cậu sớp-phơ cho độc-giã xem... Cậu này ban đêm mà vẫn mang một cái kiến màu lục che cả nửa trên cái mặt, đội cái nón kết màu đen sụp xuống khỏi trán, choàng một cái khăn tua đen nơi cổ che mắt cái cằm, mặc áo sơ-mi đen, quần nỉ đen, đi giày cao-s: đen... Mặt trông rõ, nhưng cái ngực nở, bộ tướng gọn gàng, cũng đủ tỏ ra người có sức mạnh và lạnh lẽo... Lúc ấy vào khoảng mười một giờ đêm, trên cây bầy dơi bay sột sạt, hai bên bụi tiếng dế kêu ri-ri... Gần lối đàng nhỏ còn một vài nhà thóc, bóng đèn dầu lấp loáng qua kẽ cửa chạy đi chạy lại trên ngọn lá ngoài sân. Có bạn đồ đen đi chậm chậm, thỉnh thoảng nghe sau lưng có tiếng thỉnh-thịch như ai theo, có bên dừng chơn ngó lại, lòng tai nghe một hồi, không có gì lạ có mới đi thẳng... Đi mãi vào trong, qua một đám ruộng nhỏ mới tới một cái nhà lá ba căn... Cô đứng nhìn, bất thành linh con chó nhảy ra sủa vờ một tiếng lớn, làm cho cô giật mình... Cô thụt lui, miệng kêu nhỏ rằng: « Vện! Vện! im đi. » Con chó nhỏ ngoắt đuôi chạy lại, ngừ ngừ mấy tiếng trong họng, rồi kêu lẳng-quần, xày quanh theo hai bên chơn cô kia. Bóng đèn vừa sáng, cửa nhà vừa mở, có người con gái trạc chừng hai mươi ngoài tuổi, mặc áo bà-ba trắng, quần vĩ đen, đi đôi dép bước ra, tay bưng đèn, tay che trước đèn, miệng hỏi: « Ai đó? này vện, vện, vện... lại đây. »

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

Cô khách đem ngược mặt lên, người con gái ấy vùng nói: « Ủa! Có hai... Có đi đâu mà tối tăm vậy? Tôi không ngờ... mẹ tôi hôm này đau nên nằm trong buồng không ra đặng... xin mời cô vào. »

Ngọn đèn dọi vào mặt cô, thấy cặp con mắt đen, nước da trắng dợt, cái miệng lạnh lẽo, thì biết ngay là cô Huệ. Nét mặt cô bấn loạn tỏ ra màu đang lo nghĩ về sự gì hệ trọng... Cô đi theo người con gái ấy, hỏi nhỏ mà giọng nói hơi run rẩy: « Có ai trong nhà không, em Hà? » Con Hà thưa rằng: « Không! chỉ có mẹ em đau nằm phía sau và hai đứa em nhỏ nằm trước vắng này mà thôi. Cô đi đâu mà thỉnh linh quá vậy? »

Cô Huệ nhìn quanh trong nhà quả không có ai lạ, trên bộ văng gỗ kê trước bàn thờ, hai đứa chừng bảy tám tuổi gát tay lên bụng nhau, nằm ngủ há miệng bặm môi, mền rút nửa trên nửa dưới. Sau nhà nghe có tiếng rên... Cô ngồi trên cái ghế mây nhỏ, con Hà để đèn xuống rồi cũng kéo ghế ngồi một bên... Con này mặt xương, nước da bảnh it, con mắt lộ, miệng rộng, cặp lông mày ngang... Gần đó thấy một cái va-li mây, áo quần xếp vuốt tử-lẽ còn bày đầy cả trên giường... Cô Huệ ra dấu bảo đóng cửa rồi hỏi nhỏ rằng: « Em đi đâu đó mà sửa soạn va-li? vậy em có nghe chuyện chi chẳng? »

Con Hà ngó cách ngạc nhiên, rồi đáp thững thẳng rằng: « Có chuyện gì đâu... Thật em không nghe

chuyện gì hết. Vậy có có sự gì xảy đến chăng?... Em tính mai mốt đây sẽ đi Saigon... »

Cô Huệ run rẩy hỏi mau mắn rằng: « Đi làm gì? Em không ở với bà Cai nữa sao? »

Con Hà lắc đầu, đáp cách buồn bực rằng: « Em muốn đi trước khi đám cưới... Có cũng biết rằng em muốn đi đã lâu mà chưa gặp dịp... Hôm qua cậu Minh-Đường đi Saigon về mua đồ nhiều lắm... Cậu lấp máy đèn điện chuyền dây cùng nhà, như si bọn em làm việc không vừa ý cậu nên cậu tính không mướn nữa. Cậu bảo rằng đưa nào muốn về lo lập nghiệp thì cậu cho một món tiền... Như dịp ấy em liền xin cậu cho em về... Cậu không ép, cho em năm chục đồng bạc, khuyên em về kiếm chông làm ăn tử-lẽ, nếu khi nào thiếu thốn cậu sẽ giúp cho. »

— Chỉ có một mình em xin về mà thôi sao?

— Thưa phải, chỉ có một mình em. Mấy đứa kia đều than nghèo khổ, xin ở lại để hầu hạ trong nhà. Cậu cũng không ép.

Cô Huệ thờ ra mà rằng: « Nếu vậy thì em dai lắm... Chị đã biểu em phải ở đó, đừng đi đâu hết mà em không chịu. Hề em đi ra khỏi nhà đó thì nguy cho em liền. Vậy thì bây giờ hai vật đó đâu rồi? Em có cất kỹ không? »

(Còn nữa)



**Một món ăn  
vừa lành, dễ tiêu  
và bổ là:**

**BÁNH SỮA  
"PETITE GRUYÈRE"  
NESTLÉ**





## PHÂN NHỊ-ĐÔNG

### An ủi em thi rớt đừng buồn

Em Học,

Thơ vừa rồi em viết cho anh, em nói vì em thi rớt kỳ thi « Sơ-học Pháp-Việt » nên em buồn rầu lắm.

Tuổi em còn non chưa trải mùi đời, mới một lần thất ý (1) đã phải buồn rầu. Em có biết đâu, càng lớn lên, càng phải chịu nhiều sự đau đớn bằng mấy mươi cái sự thi rớt nữa.

Em ơi, cuộc đời thành bại là lẽ thường, mà chỉ kiên nhẫn sẽ đạt ta tới chỗ thành công. Em đừng buồn nữa, cứ vui cười đi, cho sự thi rớt là sự thường, rớt keo này, ta còn keo khác, miễn là có chí rồi sẽ vượt qua được hết mọi sự khó khăn ở đời.

Em cứ cố chăm chỉ đời mai kinh sử đi, đừng nên vì một cái thi rớt, mà sanh ra chán-ngán bỏ phí cả cái đời hữu dụng cho nhà cho nước của em.

Tuổi trẻ là tuổi hăng hái, đã hăng hái thì không có gì là khó khăn, không việc gì phải thất bại mãi. « Sự kiên nhẫn đạt ta tới bước thành công » em học lấy làm lòng rồi kỳ thi sau, tên em sẽ chói rạng bằng vàng, đừng lo.

Vấn tất vài lời, em nên ghi dạ.

V.

(1) Không được như điều mình muốn.

### Khuyên em đi học

Em ơi rần học nghe em,  
Văn chương gói gắm người thêm  
kể ra.

Học sao gọi có kẻ thừa,  
Học sao em khỏi dầm mưa trưa  
chiều.

Học chẳng biết bao nhiêu cho đủ,  
Khuyên em đừng tự-phụ nghe  
em.

Thấy đều hay giỏi học thêm,  
Đừng lòng lặt-đổ không nên em à.

Học để đáp ơn nhà nợ nước,  
Học để mà gin trước giữ sau,  
Học cầu choặng chí cao,  
Phòng sau nức tiếng anh-hào  
bốn phương.

Học không phải cầu vương cầu  
tước

Học không mong nữa được làm  
ông.

Học là cốt để cho thông  
Ngày sau ra giúp giống dòng  
Rồng Tiên.  
Chị Lê



### Vừa chơi, vừa học.

### Làm cho tóc dợn sóng

Còn đang đi học mà lo sửa soạn mấy sợi tóc, là một sự không hay, nhưng tôi thấy có nhiều trò em muốn cho tóc mình dợn sóng mà không biết làm sao. Trò nghèo thì đành chắt lười than ôi, trò giàu thì mang bạc chực tới đường Catinat mà uốn tóc. Đã đành số bạc hao tốn kia không phải là rẻ, mà sự ham muốn nọ cũng không phải là lâu, ngày còn hoài. Vì theo số tiền nhiều hay ít, mà mấy chú thợ uốn tóc làm cho tóc ta lâu hay mau sẽ trở lại như xưa.

Đây tôi xin chỉ cho các em làm tóc dợn sóng, đã rẻ tiền lại lâu ngày còn hoài. Tôi đã thí-nghiệm rồi lâu, và tới nay tóc tôi còn dợn sóng. Tôi nói quả-quyết với các em cứ làm thử thì thấy hiệu-nghiệm ngay.

Với một hay hai miếng đường làm cho tan ra trong nước trà đậm. Nước trà thì liệu lấy cho đủ gọi cái đầu. Đoạn các em gọi cho ướt tóc trước khi làm cho tóc dợn sóng. Rồi lấy nhiều cái găm (1) quần từng chùm tóc lại, tùy thích các em muốn cho dợn sóng cách nào.

HV-VỌNG.

(1) Găm hay là épingle. Thứ này ở hàng Charner có bán nhiều lắm. Nhâm mỗi cái có su nhỏ mà thôi.

### Teán-pháp giải-trí

### Một vụ kiện rất lạ và rất vui

Thấy ruộng nương năm nay cho mướn rẻ, Lã-văn-Cột liền tính làm ruộng thử một năm chơi. Song ở xứ này, muốn làm ruộng phải có trâu thì làm mới dễ. Lã-văn-Cột bèn đi mua 4 con trâu, dắt về đem gởi cho Trần-văn-Kèo là tay làm ruộng lớn trong làng, có một bầy trâu tốt lắm.

Lúc Cột dắt trâu tới gởi, Kèo nói:

— À, anh muốn gởi thì gởi, song tôi phải nói trước cho anh biết rằng, tôi không biết bầy trâu tôi là mấy con, chỉ biết tôi cột vuông vức và cứ đếm mặt nào cũng có 9 con, ấy là đủ số trâu của tôi đó?

— Nếu vậy thì tôi cột 4 con trâu tôi vô giữa, cho khỏi lo ăn trộm đuôi.

Kèo chịu, Cột liền dắt trâu đem cột theo kiểu dưới đây:

3	3	3
3	4	3
3	3	3

Gởi trâu xong, Cột đi về. Đêm ấy Kèo tính ăn cấp 4 con trâu của Cột mà nhập vào bầy trâu của mình, nên mới nghĩ ra được một cách sắp trâu lại hay lắm. Kèo sắp:

2	5	2
5	5	5
2	5	2

Thế là tiêu mất 4 con trâu của Cột, mà không phải đem đi đâu xa, nó chỉ nhập vào bầy trâu của Kèo đó mà thôi.

Sáng ngày Cột tới thăm trâu, thấy trâu của nó đâu mất thì ngờ ngẩn, bèn hỏi Kèo, Kèo nói:

— Nào, tôi có biết ở đâu? Chắc trâu anh là trâu ma, nên nó biến mất chứ gì? Anh coi đây, hôm qua tôi có nói với anh rằng tôi không biết bầy trâu tôi là mấy con, chỉ biết là tôi cột vuông vức, đếm mặt nào cũng có 9 con, ấy là đủ số trâu của tôi đó.

Cột đếm trâu Kèo, thật quả mặt nào cũng đủ 9 con bết, không biết trâu mình ở đâu, lộn với trâu ai, tức tối hết sức, bèn tới quan chủ-quận mà xin ngài xét đoán.

Quan chủ-quận xem đơn của Cột rồi lấy làm lạ, nhưng ngài ngồi suy nghĩ đầy lát rồi cười khanh-khách và nói thăm rằng:

— Thằng Kèo nó tham, nó ăn cấp 4 con trâu của thằng Cột mà nhập vào trâu nó, vậy để ta tính thế khác, chẳng những là bắt 4 con trâu của thằng Cột ra mà trả lại cho nó, mà ta còn bắt luôn 4 con trâu khác của thằng Kèo, đặng ta cho thêm nó nữa.

Nói rồi ngài biểu Kèo với Cột dắt ngài đến chỗ cột trâu, ngài đứng nhắm nhia một lát rồi biểu sắp theo kiểu này:

4	1	4
1		1
4	1	4

Sắp theo kiểu quan chủ-quận, thật quả dư ra 8 con trâu, ngài liền biểu Cột hãy bắt 4 con của nó đi, và ngài lại cho luôn nó 4 con trâu kia nữa.

Kèo, mặt mày nhăn nhó, quan chủ-quận thấy vậy liền hỏi:

— Sao mà chú buồn? Thì trâu của chú tôi cũng sắp vuông vức, như kiểu chú sắp, và đếm mặt nào cũng đủ 9 con thì thôi chứ?

Kèo tức gần bẻ bụng, nhưng không có lời gì cãi lại, quan chủ-quận bèn điếm mặt Kèo mà nói:

— Ở đời hề tham thì thâm là như vậy đó, chú biết?

V. H.

### Tánh ngay thẳng

Ất lớn hơn Thiện hai tuổi, mà khoẻ mạnh lắm, trẻ con một vùng đều sợ hãi. Còn Thiện thì bé nhỏ lại có tánh nhu-mi.

Bên cạnh nhà Thiện có vườn trồng nhiều thứ trái ăn ngon miệng. Ất trông thấy vẫn thèm nhưng không biết làm sao hái được, vì chung quanh có tường cao, chỉ có một lối trong nhà Thiện là vào được thôi.

Một hôm, người nhà Thiện đi vắng cả, Ất đến bảo Thiện rằng: « Mày khờ đại lắm, sao không vô trong vườn kia hái trộm ít trái ăn coi có ngon miệng không?

Thiện đáp: « Cửa người ta mình ăn ngon miệng sao được? »

Ất nói: « Ừ, mày không chịu thì thôi, cho tao mượn lối nhà mày, tao hái được bao nhiêu tao sẽ chia cho mày một nữa. »

Thiện đáp: « Không bao giờ tao cho mày vô nhà tao. »

Ất dọa: « Thật mày không cho tao vô há? »

— « Thật! »

— « Được, rồi mày coi tao, mày đi học tao sẽ đánh mày. »

— « Trái cây không phải của mình, mà mình hái, là ăn cắp, đã làm điều xấu lại hăm dọa người, tánh nết thế ấy, còn gì đáng bí hơn nữa. Mày ý mạnh, mày cứ đánh tao chờ không bao giờ tao theo mày. »

Ất nghe Thiện nói hồ thẹn bỏ đi mà cũng không dám đánh Thiện nữa.

Đáng quý thay tấm lòng ngay thẳng của Thiện, chẳng những không theo người làm bậy lại làm cho người phải tỉnh, không dám làm bậy nữa.

Vũ-Long-Vân

# CHUYỆN CON RĂN, CON MUỖI VÀ CON CHIM ÉN

(Tiếp theo và hết)

— Vậy hả? Mau của loài người quý hơn hết hả? Tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng chắc tôi nói tiên ông không chịu tin, vậy anh làm ơn vô tàu với ngài, cho ngài biết.

Thật rất may phước cho nhơn-loại, trong lúc ấy thỉnh-linh lại có chim Én ở đâu bay lại. Chim Én nghe Răn-hổ biểu Muỗi như vậy, sợ e Muỗi vô tàu thiệt với tiên ông thì loài người sau này sẽ nguy khốn vì Răn-hổ đi chăng, nên bay lại gần Muỗi mà nói rằng:

— Đâu, anh nói mau của loài người là quý, là ngon hơn hết, đâu anh cho tôi nếm chút thử coi?

Muỗi ngỡ thiệt, bay lại gần chim Én, le lưỡi mình ra cho chim Én nếm, ai dè chim Én mổ cho một cái, đứt lià lưỡi đi. Bởi vậy lúc Muỗi đến trước mặt ông Ma-hổ-Mết, cứ kêu ti-ti-ti hoai chứ không nói gì được, vì đã bị chim Én tấp cụt lưỡi rồi.

Ông Ma-hổ-Mết lấy làm lạ, hỏi ở dưới tàu với nhau, thì con thú nào cũng biết nói hết, sao nay con Muỗi lại kêu ti-ti-ti như vậy? Ông hỏi:

— Muỗi? Nhà người đứng thứ tiếng nước nào mà nói với ta vậy?

— Ti...ti...ti... Muỗi cứ kêu như vậy mãi, chứ không nói tiếng gì được cả.

Lúc ấy Răn-hổ đứng núp sau lưng ông Ma-hổ-Mết để chờ Muỗi trả lời, thấy Muỗi cứ kêu ti-ti hoai thì giận lắm, nạt đại rằng:

— Đồ điên! Hãy nói cho mau đi? Nói coi trên mặt đất này thứ máu nào tốt hơn hết, chứ sao lại ti-ti mãi vậy?

— Ti-ti-ti... Muỗi cứ kêu như vậy hoai, chứ không nói tiếng gì được.

Ông Ma-hổ-Mết cười, làm cho Răn-hổ tức gần bở bụng. Ông biết Răn-hổ nó ưa máu loài người lắm, bởi vì nó là kẻ nghịch của loài người, song ông cũng giả dờ không biết, nên hỏi Muỗi nữa rằng:

— Nè con, con đã hứa với Răn-hổ đi thử máu khắp nơi, sao gặp máu nào tốt, con không nói cho ông biết.



Muỗi kêu ti-ti-ti rồi le lưỡi ra, Răn-hổ thấy lưỡi Muỗi đã đứt tiện rồi, thì giận lắm, mới hỏi:

— Đứa nào dám cã gan cắt lưỡi mày như vậy Muỗi? Nói mau đi, tao sẽ đi trả thù cho?

Muỗi mới bệu-bạo khóc chứ chưa kịp chỉ kẻ thù, thỉnh-linh chim Én bay lại đậu trên vai ông Ma-hổ-Mết. Muỗi thấy vậy liền chỉ cho Răn-hổ, Răn-hổ giận như điên, nghĩ vì chim Én là loài yếu ớt sao nó dám xúc phạm đến mình, nên vung ngón cổ thót lên mổ đại vào đuôi chim Én.

Đó, vì vậy mà từ ấy nhân nay con Muỗi nào cũng kêu ti-ti, con chim Én nào cũng lét hai cái đuôi, và có lẽ loài người ngày nay hãy còn nhớ ơn chim Én, nên hay nói

## CHƠI PHẢI CHỌN BẠN

### Phải chọn bạn thè nào?

Trên bập bọ này, từ trước kia tôi đã có bàn về cách chọn bạn của các em ngày nay. Nói rằng: các em phải chọn bạn mà chơi. Chọn trò nào học-tập siêng năng, tánh-tĩnh hiền lành và không kiêu-ngạo. Dầu mà trò đó có nghèo, và các em có giàu cũng đừng chia bực nghèo giàu mà làm mất tinh anh em đồng học. Đó là tôi bàn về cách chọn bạn trong trường học mà thôi.

Còn rồi đây các em có ngày phải ra trường, phải đóng góp một phần-sự với quốc-dân để làm việc xã-hội. Việc xã-hội, — mà là việc xã-hội Việt-nam hiện-tại nhiều lắm và khó lắm — không thể các em làm một mình riêng được. Tất phải có hợp-tác với nhiều bạn nữa.

Cách chọn bạn ngoài xã-hội không phải còn giống như trong trường học. Trong trường học thì chọn bạn yêu-mến; ngoài xã-hội phải chọn bạn đồng-chí.

Bạn yêu-mến là bạn thương ta về xác-thịt. Vả như các em hút tiền xì thì bạn yêu-mến kia có giúp cho được. Còn các em vì lý-tưởng mà bị khổ-cực thì bạn yêu-mến kia than ôi. . . thôi!

Bạn đồng-chí là bạn thương ta cả về xác-thịt và về tinh-thần. Nói thế thì các em đã phân biệt hai hạng bạn yêu-mến và đồng-chí rồi.

Vậy sau khi ra trường và trước khi định hợp-tác với các người trong xã-hội thì các em phải xem những người ấy có lương-tâm không? Có cùng mục-dịch với các em không? Có cùng hi-vọng với các em không? Rồi sẽ hợp-tác và kết-thành bậ bạn!

HY-VỌNG.

với nhau: «Đứa nào bắt giết chim Én, là Trời giãm tui đi.»

V. H. THUẬT.



Thuốc  
điều  
người  
Annam  
ưa hút  
hơn hêt

Bán hột xoàn có tiền y đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

**O. M. IBRAHIM & C<sup>le</sup>**

44, Rue Catinal 44,

SAIGON

### NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bảng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc  
**BÁ-NGỌC-ĐƯƠNG**

Bổ-đương tận-tâm bào-chế, thêm được vữa y mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nảy uất bôn. Kiếp Việt-nam đều nghe danh. Hết thuốc không mỗi ngày 1\$00, tốn 6 ve đã bỏ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50.

Người hút雪茄 hay hút lỏm, mỗi ngày trên 3\$00 uống thứ thiệt mạnh, mỗi ve 1\$20 càng lợi. Ở xa gửi cách «Lãnh hóa giao ngân». Thơ và mandat gửi cho:

M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN

Pharmacie  
315 Rue d'Espagne, 246 Saigon

### Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau hầu áo.

## TIÊU THUYẾT MỚI

### Hiệp Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1 \$00. Dịch giả là Nguyễn-chánh-Sát tiên-sanh, ấy là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị; trong đấy có một cậu Công-tử tài tình đúng bực, nghĩa đồng phi thường; lại thêm một cô Tiểu-thơ cơ trí nhiệm mầu, kiên trinh tuyệt thế; về phương diện luân-lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương diện ngôn ngữ thì đầu cho ai có cái lưỡi bén như gươm cũng không hơn được. Tưởng khi đọc-giã chừ tòn, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã; mấy cậu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

LÊ-TRIỆU LÝ-THỊ: Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem. (truyện này là sử nước nam).

GIỌT LỤY THƯƠNG TÂM: Lỗi trước quyết ăn nạng, son phấn đã phai màu trắng bạc.—Tinh sau mong chấp nối, bút nghiên vẽ đậm nét lòng vàng. Giá: 0 \$ 40.

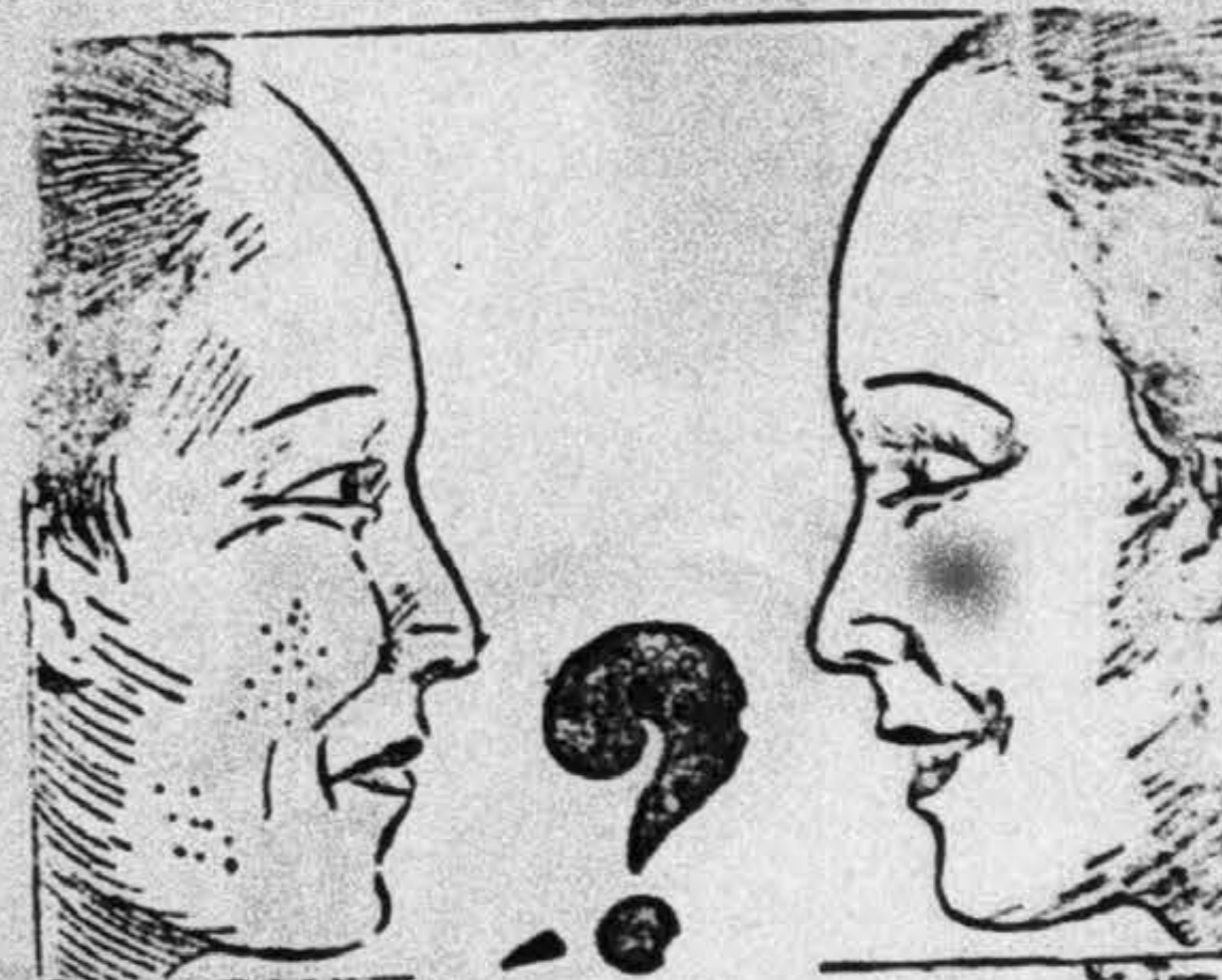
TRÂM GÂY BÌNH RƠI: Trâm nạm tạc một chữ đồng. 0\$30

NHI-NỮ TẠO-ANH-HÙNG: Cho phụ-nữ xem. Giá: 0\$20.

NAM-NỮ ANH-HÙNG Thiên hạ hoan nghinh trứ nhaphiền. Giá: 0\$20.

SƯ TỬ CƯỚI VỢ: Chuyện bên Ấn-độ. Giá: 0\$15

Có bán tại nhà in đ. NGUYỄN-VĂN-VIỆT.  
rue d'Ormay 85-87, Saigon.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rắng, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mí mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Việt-Mỹ-Không «KÉVA» chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Việt-Mỹ-Không Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN